

CHƯƠNG TRÌNH PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN QUẢNG NGÃI (RUDEP) - GIAI ĐOẠN 2

Báo cáo chuyên gia: Cải tiến phương pháp tập huấn thú y nông hộ; Đánh giá năng lực thú y viên cơ sở và Chương trình tập huấn tăng cường năng lực Cán bộ Thú Y 2005-2007



VIETNAM-AUSTRALIA

Đệ trình

AusAID

Đại sứ quán Ôxtrâylia
8 Phố Đào Tấn
Quận Ba Đình
Hà Nội, VIET NAM

05 tháng 05 năm 2005

42443858

Bên soạn thảo

URS Sustainable Development
in association with Kellogg Brown & Root and
World Wide Project Management Services
Project Managers and Consultants
Adelaide Australia

CƠ QUAN TÀI TRỢ

AusAID

Đại sứ quán Úc

8 Phố Đào Tấn, Quận Ba Đình, Hà Nội, Việt Nam

Ph: +84 4 8317755/Ext 210 (Chuyên viên Chương trình), Fax: +84 4 8317706

ĐỐI TÁC CHÍNH

Sở Kế hoạch-Đầu tư

96 Nguyễn Nghiêm, thị xã Quảng Ngãi

Tỉnh Quảng Ngãi, Việt Nam

Ph: +84 55 825701

BAN QUẢN LÝ CHƯƠNG TRÌNH

37 Phạm Văn Đồng, thị xã Quảng Ngãi

Tỉnh Quảng Ngãi, Việt Nam

Ph: +84 55 816265-6, Fax: +84 55 816260

NHÀ THẦU QUẢN LÝ ÚC

Công ty Phát triển bền vững

25 North Terrace

Hackney SA 5069

Ph: +61 8 8366 1000, Fax: +61 8 8366 1001

Giám đốc dự án:

Dee Hartvigsen
Giám đốc phụ trách các Dự án
quốc tế

URS Australia Pty Ltd
25 North Terrace, Hackney
South Australia 5069 Australia
Tel: 61 8 8366 1000
Fax: 61 8 8366 1001

Giám đốc

Chương trình: Ted A' Bear

Phó Chủ tịch
Phát triển bền vững

Ngày: 05 tháng 5 năm 2005

Dẫn chiếu: 42443858

Văn bản: Final

NỘI DUNG

Từ viết tắt	iv
Tóm tắt	1
1 Giới thiệu	2
2 Xem xét đề cương và tài liệu tập huấn thú y cho nông dân và khóa ToT về nuôi dê	3
2.1 Xem xét đề cương và tài liệu tập huấn sức khỏe dê cho nông dân.....	3
2.2 Khóa ToT về tập huấn sức khỏe dê.....	3
2.3 Kết quả đầu ra	4
2.4 Kiến nghị.....	4
3 Xem xét và cải thiện đề cương và tài liệu tập huấn thú y cho nông dân	5
3.1 Xem xét đánh giá và cải thiện tập huấn VSCF	5
3.2 Kiến nghị.....	6
4 Đánh giá việc áp dụng kiến thức VSCF sau tập huấn	7
4.1 Giới thiệu	7
4.2 Thành viên tham dự:.....	7
4.3 Nội dung.....	7
4.4 Phương pháp và thực hiện	7
4.5 Kiến nghị.....	8
5 Đánh giá năng lực thú y viên cơ sở và năng lực thú y	9
5.1 Giới thiệu	9
5.2 Đánh giá ở xã Đức Phong	9
5.3 Đánh giá tại xã Nghĩa Thọ	10
5.4 Kiến nghị.....	11
6 Chương trình nâng cao năng lực của năm 2005-07 cho cán bộ Chi cục thú y tỉnh và Trạm thú y huyện	12
6.1 Giới thiệu	12
6.2 Xác định nhu cầu tập huấn và nâng cao năng lực của tỉnh và huyện..	12
6.3 Chương trình nâng cao năng lực năm 2005-07 cho cán bộ Chi cục thú y tỉnh và Trạm thú y huyện.....	13
6.3.1 Kết quả đầu ra kỳ vọng và hoạt động.....	13
6.3.2 Thời gian kỳ vọng dành cho khóa tập huấn Thú y viên cơ sở...	14
6.3.3 Đề nghị.....	14
7 Khóa ToT về phương pháp tập huấn cho thú y viên cơ sở	16
7.1 Giới thiệu	16

7.2 Thành viên tham dự.....	16
7.3 Nội dung.....	16
7.4 Thực hiện.....	16
7.5 Kiến nghị.....	17
Các hạn định	25

BẢNG BIỂU

Bảng 1: Danh sách thành viên tham gia vào cuộc họp xem xét đánh giá tài liệu sức khỏe dê	18
Bảng 3: Chương trình của khóa ToT về tập huấn sức khỏe dê	19
Bảng 5: Danh sách thành viên tham gia khóa ToT về tập huấn sức khỏe dê	20
Bảng 7: Danh sách thành viên tham gia vào buổi đánh giá thú y tại xã Đức Phong	21
Bảng 9: Danh sách thành viên tham gia vào buổi đánh giá thú y tại xã Nghĩa Thọ.....	22
Bảng 11: Danh sách thành viên tham gia vào khóa ToT về phương pháp tập huấn cho thú y viên cơ sở.....	23
Bảng 13: Chương trình của khóa ToT về phương pháp tập huấn cho thú y viên cơ sở	24

PHỤ LỤC

Phụ lục 1: Bảng liệt dành cho tập huấn sức khỏe dê	
Phụ lục 2: Kế hoạch giảng dạy cho buổi tập huấn sức khỏe dê	
Phụ lục 3: Kiểm tra đánh giá sau tập huấn	
Phụ lục 4: Câu hỏi thảo luận nhóm để đánh giá sự áp dụng kiến thức sau tập huấn	
Phụ lục 5: Mẫu đánh giá năng lực thú y viên cơ sở và đề cương	
Phụ lục 6: Bảng câu hỏi	
Phụ lục 7: Sự lĩnh hội kiến thức	
Phụ lục 8: Bảng đánh giá khóa tập huấn	

Từ viết tắt

AHS	Trạm thú y huyện
HHs	Hộ gia đình
RUDEP	Chương trình Phát triển Nông thôn Quảng Ngãi
SDAH	Chi cục thú y
VSCF	Sơ sở tín dụng và tiết kiệm ở làng
ToT	Tập huấn cho tập huấn viên
AG	Nhóm hoạt động
CPC	UBND xã
CCG	Nhóm tiếp xúc xã
WU	Hội phụ nữ
FU	Hội nông dân

Tóm tắt

Chuyên gia tập huấn thú y đã thực hiện một số hoạt động tư vấn trong tháng 4 năm 2005 nhằm hỗ trợ cho Chi cục thú y tỉnh trong việc thực hiện các hoạt động thú y. Kết quả chính được thể hiện như sau:

Đối với tập huấn thú y cho nông dân:

- Một khóa tập huấn thú y cho nông dân và các tài liệu khuyến nông về dê đã được đánh giá lại; và khóa tập huấn một ngày “Tập huấn cho tập huấn viên” (ToT) cho cán bộ Chi cục thú y tỉnh và cán bộ Trạm thú y huyện đã được thực hiện nhằm thỏa mãn nhu cầu của các hộ gia đình nuôi dê. Nội dung được thống nhất đối với các tài liệu chăm sóc sức khỏe dê cho các hộ gia đình cần phải được hoàn thành sớm trên máy vi tính và nội dung bản lật đã được thống nhất cần phải được trình bày cẩn thận bằng chữ viết tay trên khổ giấy A1
- Đề cương và tài liệu tập huấn thú y đã được xem xét và cải thiện thông qua 1 buổi làm việc với cán bộ Chi cục thú y và các tập huấn viên để cung cấp cho các Nhóm hoạt động của RUDEP và tập huấn cho nông dân trong tương lai.
- Những đánh giá ban đầu về việc áp dụng kiến thức sau tập huấn về Quỹ tiết kiệm tín dụng tại một xã của RUDEP (Tịnh Thọ) đã được tiến hành. Nội dung và phương pháp đã sử dụng cần phải được ứng dụng liên tục trong các đánh giá trong tương lai về áp dụng kiến thức sau tập huấn.
- Dựa vào bảng tóm tắt năng lực thú y cơ sở xã, những đánh giá ban đầu về năng lực thú y viên cơ sở và tình hình thú y hiện nay đã được thực hiện trên hai xã của RUDEP (1 xã đồng bằng và 1 xã miền núi) để lấy kinh nghiệm. Những kết quả được lấy từ các đánh giá này cần phải được xem xét và cải thiện cho các đánh giá sau này ở 17 xã RUDEP còn lại.

Đối với xây dựng năng lực cho Chi cục thú y tỉnh và Trạm thú y huyện:

- Chương trình xây dựng năng lực 2 năm 2005-2007 cho cán bộ Chi cục thú y tỉnh và Trạm thú y huyện đã được chuẩn bị dựa trên nhu cầu của họ.
- Một khóa tập huấn 3 ngày “ToT” về phương pháp tập huấn thú y viên cơ sở cho cán bộ của các huyện mới thuộc RUDEP cũng đã được thực hiện, nên lựa chọn một vài người trong số họ tham gia vào các khóa tập huấn thú y viên cơ sở trong tương lai dựa trên chương trình xây dựng năng lực cho Chi cục thú y

1 Giới thiệu

Chương trình Phát triển Nông thôn Quảng Ngãi (RUDEP) vừa cộng tác với Chi cục thú y tỉnh nhằm hỗ trợ các dịch vụ thú y đã cải tiến tại các xã thuộc RUDEP và tại thị xã Quảng Ngãi. Với sự giúp đỡ của Tư vấn viên về tập huấn thú y quốc gia (Bác sỹ Tạ Ngọc Sính), các hoạt động sau đây đã được thực hiện trong tháng 4 năm 2005:

- Xem xét lại đề cương và tài liệu tập huấn thú y cho nông dân và triển khai thực hiện một ngày tập huấn cho tập huấn viên về nuôi dê cho các cán bộ Chi cục thú y tỉnh và Trạm thú y huyện.
- Xem xét lại và cải tiến đề cương và tài liệu tập huấn thú y cho các nhóm hoạt động thuộc RUDEP và các tập huấn cho nông dân trong tương lai.
- Triển khai thực hiện đánh giá ban đầu về áp dụng kiến thức sau tập huấn về VSCF tại một xã thuộc RUDEP (Tĩnh Thọ).
- Triển khai thực hiện các đánh giá ban đầu về năng lực thú y viên cơ sở tại 2 xã thuộc RUDEP (Đức Phong và Nghĩa Thọ).
- Chuẩn bị chương trình xây dựng năng lực 2 năm 2005-2007 cho cán bộ Chi cục thú y tỉnh và Trạm thú y huyện.
- Triển khai thực hiện khoá ToT trong 3 ngày về các phương pháp tập huấn thú y viên cơ sở cho các cán bộ thú y của các huyện mới thuộc RUDEP.

Báo cáo này đưa ra kết quả của các hoạt động và kiến nghị cho mỗi hoạt động

2 Xem xét đề cương và tài liệu tập huấn thú y cho nông dân và khóa ToT về nuôi dê

Các hộ gia đình tại một số xã không chỉ nuôi trâu bò, heo, gà mà còn nuôi dê. Do đó, một bộ tài liệu về tập huấn thú y bao gồm tài liệu phát tay, nội dung băng lật, và kế hoạch giảng dạy cho tập huấn viên cũng được Chi cục thú y phát thảo và sau đó cùng làm việc với Chuyên viên tư vấn để cùng xem xét và thảo luận. Sau đó, khóa tập huấn 1 ngày cho tập huấn viên về tập huấn nuôi dê cho nông dân cũng được triển khai thực hiện nhằm thoả mãn nhu cầu của các hộ gia đình nuôi dê.

2.1 Xem xét đề cương và tài liệu tập huấn sức khỏe dê cho nông dân

- Thời gian: 1 ngày 19/04/2005
- Địa điểm: văn phòng Chi cục thú y
- Người tham gia:
 - 10 cán bộ Chi cục thú y và Trạm thú y huyện (*danh sách cụ thể, xem Bảng 2: Danh sách thành viên tham gia vào cuộc họp xem xét đánh giá tài liệu sức khỏe dê*)
 - RUDEP: Ông Tạ Ngọc Sính – Chuyên viên tư vấn
- Triển khai thực hiện:

Đầu tiên, 10 cán bộ Chi cục thú y và Trạm thú y được nhận sách do phòng Kỹ thuật của Chi cục thú y phát thảo để đọc qua. Các phần trùng lặp với tài liệu về trâu bò, heo, gà sẽ được bỏ đi và đề cương cho tài liệu về dê được thống nhất.

Sau đó nội dung tài liệu về dê sẽ được thảo luận cẩn thận. Theo nội dung tài liệu được thống nhất thì nội dung của băng lật và kế hoạch giảng dạy cũng được thảo luận và đi đến thống nhất chi tiết.

Chúng tôi dành nhiều thời gian để kiểm tra lại sách/tài liệu. Nhiều lỗi được tìm thấy và chỉnh sửa, rất nhiều chi tiết không thích hợp được loại bỏ. Tuy nhiên rất đáng tuyên dương vì đây là lần đầu tiên cán bộ Chi cục thú y thiết kế tài liệu cho nông dân. Mặc dù kết thúc trễ sau một ngày làm việc vất vả¹ tất cả các thành viên đều rất năng động và tham gia hiệu quả vào các cuộc thảo luận.

2.2 Khóa ToT về tập huấn sức khỏe dê

- Thời gian: 1 ngày 24/04/2005 (*chi tiết chương trình, xem Bảng 3: Chương trình của khóa ToT về tập huấn sức khỏe dê*)
- Địa điểm: Khách sạn Sông Trà
- Thành viên:

¹ Xem xét đề cương và tài liệu tập huấn sức khỏe dê kết thúc lúc 18h

- 18 cán bộ Chi cục thú y và Trạm thú y huyện ở các huyện có hoạt động nuôi dê (*danh sách cụ thể, xem Bảng 5: [Danh sách thành viên tham gia khóa ToT về tập huấn sức khỏe dê](#)*)
- Tập huấn viên: Ông Sính
- Triển khai thực hiện:

Các bước thực hiện giống như khoá ToT gần đây về trâu bò, heo, gà. Tài liệu về dê được phát cho tất cả các thành viên tham gia nhằm giúp họ nắm đại khái nội dung trước khi đi vào thảo luận chi tiết.

Dựa trên tài liệu đã thống nhất về dê, bảng lật và kế hoạch giảng dạy chi tiết bao gồm các tình huống dự đoán, câu hỏi và trả lời, tài liệu hỗ trợ, các phương pháp tập huấn và thời gian cần thiết cho mỗi phần cũng được trình bày cho các thành viên tham gia. Thời gian ước tính đối với tập huấn thú y dê cho nông dân là khoảng 4 buổi.

Bằng cách sử dụng bảng lật được vẽ bằng tay và các điểm nhấn quan trọng, kết hợp với các hình thức hỗ trợ giảng dạy khác, các thành viên tham gia đã giành được lượng kiến thức và các phương pháp tập huấn có giá trị trong suốt khóa học.

Mặc dù khóa tập huấn được tổ chức vào ngày Chủ nhật², các thành viên tham gia cũng đã thể hiện sự nhiệt tình của họ. Đặc biệt, sự tham dự khóa tập huấn của Giám đốc Chi cục thú y cho thấy sự quan tâm cao độ của Chi cục thú y về hoạt động này.

2.3 Kết quả đầu ra

- Nội dung cụ thể của tài liệu thú y dê cho nông dân đã được thống nhất, và sẽ được hoàn thành trên máy tính và sẽ được Chi cục thú y gửi cho RUDEP bằng bản in.
- Nội dung cụ thể của bảng lật (*xem Phụ lục 1*) đã có sẵn để trình bày
- Kế hoạch giảng dạy của tập huấn viên (*xem Phụ lục 2*) đã có để sử dụng.

2.4 Kiến nghị

Đối với tập huấn sức khỏe dê trong tương lai, các vấn đề sau nên được quan tâm:

- Hoàn thành nội dung đã thống nhất về tài liệu sức khỏe dê cho hộ gia đình trên máy tính và in ra.
- Tập huấn viên Chi cục thú y và Trạm thú y huyện cần được yêu cầu chuẩn bị và sử dụng bảng lật được vẽ bằng tay để giúp các khoá tập huấn cho nông dân được diễn ra hiệu quả.
- Thiết kế bảng câu hỏi kiểm tra trước và sau tập huấn về sức khỏe cho dê nhằm đo lường năng lực của nông dân về thú y trước khi tập huấn và năng lực đạt được sau tập huấn³.

² Do nhiều hoạt động của Chi cục thú y với sự hỗ trợ của Chuyên viên tư vấn phải được hoàn thành trong thời gian 1 tháng

³ Chỉ riêng tài liệu về dê, bảng lật và kế hoạch giảng dạy đã được phát thảo trước ngày thực hiện khóa ToT

3 Xem xét và cải thiện đề cương và tài liệu tập huấn thú y cho nông dân

3.1 Xem xét đánh giá và cải thiện tập huấn VSCF

Các khoá tập huấn thú y cho nông dân được triển khai tại 44 quỹ ở các xã thuộc RUDEP Chu kỳ 1 và Chu kỳ 2 trong nửa năm cuối của năm 2004, và một hội thảo xem xét đánh giá tập huấn thú y VSCF cũng được tổ chức trong thời gian gần đây. Sau hội thảo, một buổi họp giữa cán bộ Chi cục thú y và tập huấn viên và Chuyên viên tư vấn tập huấn thú y được tổ chức vào ngày 12/04/2005 nhằm cải thiện đề cương và tài liệu tập huấn thú y cho các nhóm hoạt động thuộc RUDEP và tập huấn cho nông dân trong tương lai.

Cuộc họp đã nêu lên một số thành tích đạt được cùng với một số hạn chế của các khoá tập huấn VSCF, và một số ý kiến như sau:

- Nội dung tập huấn:
 - Nội dung tập huấn về trâu bò, heo, gà thì cũng hợp lý; tuy nhiên nhu cầu tập huấn của hộ gia đình về dê và vịt cũng có ở một số xã. Tài liệu về dê đang được xem xét như đề cập ở trên.
 - Cũng có một vài lỗi in trong tài liệu thú y cho nông dân về trâu bò, heo, gà. Những lỗi đó đã được xem lại, chỉnh sửa, và tài liệu cập nhật⁴ hiện đã có sẵn để in lại.
- Hỗ trợ giảng dạy:
 - Các bảng lật sử dụng cho tập huấn VSCF chưa được chuẩn bị bằng vẽ tay, chủ yếu là bảng photo không rõ ràng, cỡ chữ quá nhỏ, và thông tin quan trọng không được tô đậm bằng màu. Điều này làm ảnh hưởng tiêu cực đến hiệu quả của khóa tập huấn.
 - Tập huấn viên chưa sử dụng các tấm thẻ màu trong thời gian tập huấn
 - Không sử dụng đủ các phương tiện hỗ trợ giảng dạy
- Phương pháp tập huấn:
 - Bằng cách sử dụng phương pháp tập huấn có sự tham gia, các khóa tập huấn này được nông dân đề cao và đã đạt được nhiều thành tích ban đầu. Sự nhận thức của nông dân về phòng bệnh cho vật nuôi ban đầu đã được nâng cao.
 - Các buổi tập huấn VSCF được thực hiện bởi hai cán bộ trong đó một cán bộ Chi cục thú y tỉnh và một cán bộ Trạm thú y huyện, tuy nhiên một số buổi tập huấn chỉ được cán bộ Chi cục thú y tỉnh thực hiện (cán bộ Trạm thú y huyện chỉ đóng vai trò là một trợ giảng). Điều này cho thấy rằng cán bộ Trạm thú y huyện không tự tin tập huấn cho nông dân. Hơn nữa, có một số buổi tập huấn do tập huấn viên thuộc Chi cục thú y tỉnh và Trạm thú y huyện thực hiện, tuy nhiên những buổi tập huấn đó được các tập huấn viên thực hiện riêng biệt nhau. Kết quả là các khóa tập huấn kết thúc trong thời gian ngắn nhưng cũng gây ra một vài hạn chế lớn làm giảm hiệu quả của khóa tập huấn vì các tập huấn viên không thể nhận ra điểm mạnh và điểm yếu của họ nếu không có sự giúp đỡ từ phía các đồng nghiệp

⁴ Báo cáo này có kèm 3 tài liệu về sức khỏe bò/trâu, heo, và gà được chỉnh sửa và cập nhật

- Tập huấn viên không thực sự nêu hết nội dung theo kế hoạch giảng dạy, thực chất họ đề cập đến nhiều vấn đề ngoài chương trình.
- **Tổ chức**
 - Nguyên tắc chung của khóa tập huấn thỉnh thoảng không được tuân thủ nghiêm túc (vd. Thành viên tham dự thay đổi, đi muộn...).
 - 5 buổi tập huấn/một khoá dường như không đủ vì:
 - Khả năng tiếp thu kiến thức của nông dân chậm, đặc biệt là dân tộc thiểu số miền núi.
 - Đòi hỏi nhiều thời gian để giới thiệu hộp dụng cụ do RUDEP cung cấp (1 hộp/1 VSCF. Hoạt động này không có trong kế hoạch giảng dạy.
 - Cần thời gian để hoàn thành bảng mẫu đánh giá⁵ của RUDEP vào cuối khóa tập huấn (ngoại trừ bài kiểm tra đánh giá sau tập huấn)
 - Trong một số trường hợp, cần phải có thời gian đến nhà nông dân để các thành viên tham gia hướng dẫn thực địa sử dụng thuốc sát trùng.

3.2 Kiến nghị

Đối với tập huấn cho nhóm hoạt động và tập huấn cho nông dân trong tương lai, các vấn đề sau cần phải được quan tâm :

- Tài liệu thú y cho nông dân:
 - Tài liệu thú y cho nông dân về trâu bò, heo, gà đã được chỉnh sửa nên được in lại để sử dụng sau này.
 - Tài liệu sức khỏe dê cho nông dân cần phải được hoàn thành sớm trước khi buổi tập huấn sắp tới tại xã Phổ Châu (Huyện Đức Phổ)
- Các phương tiện hỗ trợ giảng dạy:
 - Các bảng lật cần phải được chính tập huấn viên Chi cục thú y và Trạm thú y chỉnh sửa cẩn thận để sử dụng cho các khóa tập huấn sau này.
 - Các phương tiện hỗ trợ giảng dạy khác (như vắcxin, thuốc thú y, ảnh màu cỡ A4, gà ... cần phải được chuẩn bị một cách hiệu quả.
- Mỗi một buổi tập huấn cụ thể của các khóa tập huấn nông dân trong tương lai nên được triển khai thực hiện theo đội ngũ để nhân viên tập huấn có thể học hỏi kinh nghiệm lẫn nhau. Tập huấn viên Trạm thú y huyện phải tham gia trực tiếp vào việc tập huấn cho nông dân.
- Tăng thời gian tập huấn (vd. từ 5-8 buổi tập huấn/1 khóa về sức khỏe trâu bò, heo, gà).
- Chuyên viên tư vấn cần phải trực tiếp giám sát một số khóa tập huấn ở các xã đồng bằng và miền núi, từ đó đưa ra cho tập huấn viên một số kiến nghị cụ thể phối hợp với việc sử dụng kế hoạch giảng dạy và các tài liệu khác, và giải quyết các tình huống cho nông dân trong suốt khóa tập huấn.

⁵ Mẫu đánh giá do nhân viên xây dựng năng lực cung cấp

4 Đánh giá việc áp dụng kiến thức VSCF sau tập huấn

4.1 Giới thiệu

Tối thiểu đã thực hiện một khoá tập huấn thú y cho nông dân (chỉ cho một loại vật nuôi) cho mỗi VSCF (tổng cộng 44 VSCF) tại các xã thuộc RUDEP chu kỳ 1 và chu kỳ 2 trong nửa năm sau của năm 2004. Khoảng 5 tháng đã trôi qua kể từ khóa tập huấn cuối cùng về thú y cho nông dân. Đây là thời điểm để RUDEP thực hiện đánh giá năng lực áp dụng kiến thức sau tập huấn để xác định khả năng lưu giữ vốn kiến thức sau khóa học và sự áp dụng công nghệ tập huấn

Để học hỏi kinh nghiệm cho các đánh giá sau này, hai cuộc đánh giá năng lực áp dụng kiến thức sau tập huấn của Chuyên viên tư vấn đã được thực hiện tại 2 VSCF xã Tịnh Thọ (Huyện Sơn Tịnh) vào ngày 26 tháng 4 năm 2005⁶:

- Buổi sáng: Thọ Đông (tập huấn sức khỏe heo)
- Buổi chiều: Thọ Trung I (tập huấn sức khỏe trâu bò)

4.2 Thành viên tham dự:

- Thành viên VSCF:
 - Thọ Đông I: 18
 - Thọ Trung I: 16
- Chi cục thú y: Ông Tấn (Giám đốc)
- RUDEP: Ông Quang (nhân viên Giám sát-Đánh Giá) và Ông Sính (Chuyên viên tư vấn)

4.3 Nội dung

Đánh giá tập trung vào 2 vấn đề chính:

- Mức độ nhớ kiến thức của nông dân được tập huấn
- Việc ứng dụng công nghệ tập huấn vào việc phòng chống bệnh cho vật nuôi

4.4 Phương pháp và thực hiện

Việc đánh giá được thực hiện không báo trước vào ngày họp tháng của VSCF. Để có đánh giá khách quan về các khóa tập huấn cho nông dân do Chi cục thú y thực hiện, đích thân lãnh đạo Chi cục thú y chủ động tham gia hoạt động này (không có tập huấn viên)

Sau khi giới thiệu mục đích của việc đánh giá, các phương pháp sau đã được sử dụng cho việc thực hiện đánh giá:

⁶ Một đánh giá khác ở Sơn Hải đã không thực hiện được vào ngày 27/04/2005 do thông tin xấu giữa DDO, CCG, và trưởng nhóm VSCF

- Sử dụng cùng một kiểu mẫu như Mẫu đánh giá năng lực sau tập huấn⁷ (xem Phụ lục 3) để đo lường mức độ nhớ/lưu giữ kiến thức của nông dân:
 - Đưa cho mỗi học viên một mẫu đánh giá năng lực sau tập huấn để điền:
 - Mỗi mẫu có 10 câu hỏi trắc nghiệm với 4 câu trả lời (A, B, C, hoặc D) trong đó chỉ có một câu trả lời đúng.
 - Đối với học viên không hiểu câu hỏi hoặc kỹ năng đọc viết bị hạn chế thì sẽ được nhân viên RUDEP và Chuyên viên tư vấn trợ giúp bằng cách đọc và hướng dẫn cho họ.
 - Thời gian tối đa để hộ gia đình hoàn thành bài kiểm tra là 20 phút
 - Mẫu đánh giá được thu lại và sau đó ông Quang chấm và phân tích.

- Thảo luận nhóm về ứng dụng công nghệ tập huấn đối với việc phòng trừ bệnh ở vật nuôi:
 - Sau khi điền mẫu đánh giá xong tất cả nông dân sẽ được chia làm 3 nhóm (5-6 thành viên/nhóm) và mỗi nhóm sẽ được phát một bảng câu hỏi (xem Phụ lục 4) để thảo luận về việc áp dụng kiến thức đã được tập huấn về phòng chống bệnh cho các loại gia súc. Thời gian thảo luận là 45 phút.
 - Nhân viên RUDEP và Chuyên viên tư vấn giúp mỗi nhóm thảo luận, quản lý nhóm nhằm tránh tình trạng thảo luận xa chủ đề
 - Kết quả thảo luận nhóm sẽ được trình bày tại cuộc họp toàn thể thành viên tham gia. Đặc biệt, nhân viên RUDEP và Chuyên viên tư vấn sẽ đưa ra nhiều câu hỏi để đảm bảo tính chính xác của thông tin mà học viên đưa ra

4.5 Kiến nghị

Dựa trên việc thực hiện các hoạt động đánh giá, tôi có các đề nghị sau:

- Các phương pháp sử dụng và nội dung mang tính khả thi và nên được áp dụng liên tục trong các đánh giá sau này về áp dụng kiến thức sau tập huấn của nông dân.
- Thời gian tốt nhất để thực hiện đánh giá nên vào ngày họp tháng của mỗi VSCF để hầu hết thành viên các nhóm VSCF có thể tham gia vào việc đánh giá
- DDO phải hợp tác chặt chẽ với CCG và trưởng nhóm VSCF để tổ chức các đánh giá sau này.

7 Có hai mẫu đánh giá sau tập huấn (chăn và lẻ)

5 Đánh giá năng lực thú y viên cơ sở và năng lực thú y

5.1 Giới thiệu

Đánh giá năng lực hiện tại của thú y viên cơ sở và các vấn đề chính về thú y tại các xã thuộc RUDEP sẽ được Chi cục thú y thực hiện theo hợp đồng với RUDEP. Kết quả đánh giá sẽ được sử dụng để xây dựng chương trình tập huấn và nâng cao năng lực cho thú y viên cơ sở và xác định những lựa chọn khả thi nhằm nâng cao dịch vụ thú y tại các xã thuộc RUDEP

Để hỗ trợ cho Chi cục thú y thực hiện công việc, các đánh giá ban đầu cùng với sự trợ giúp của Chuyên viên tư vấn đã được triển khai thực hiện tại 2 xã thuộc RUDEP với các tiêu chí khác nhau:

- Xã Đức Phong (Huyện Mộ Đức): xã đồng bằng, có thú y viên cơ sở
- Xã Nghĩa Thọ (Huyện Tư Nghĩa): xã miền núi, không có thú y viên cơ sở

5.2 Đánh giá ở xã Đức Phong

- **Thành viên tham dự:**
 - Thú y viên cơ sở cấp xã: Tổng cộng 14 thú y viên cơ sở tham gia đánh giá năng lực (*danh sách cụ thể, xem*)
 - Bảng 7: Danh sách thành viên tham gia vào buổi đánh giá thú y tại xã Đức Phong)
 - UBND xã: Ông Nguyễn Xuân (CCG)
 - Chi cục thú y : Cô Lâm và Ông Huy
 - Trạm thú y huyện Mộ Đức: Ông Tuấn
 - RUDEP: Ông Huy, Cô Khang (DDO) và Ông Sinh (Chuyên viên tư vấn)

- **Thực hiện:**

Buổi đánh giá diễn ra tại UBND xã vào ngày 25/4/2005. Với sự hợp tác chặt chẽ giữa DDO, Chi cục thú y, Trạm thú y huyện và UBND xã, buổi đánh giá diễn ra suôn sẻ.

Sau phần giới thiệu ngắn của DDO, mục đích của việc đánh giá năng lực thú y viên cơ sở được cán bộ Chi cục thú y trình bày rõ ràng cho thú y viên cơ sở, và UBND xã. Với sự trợ giúp của Chuyên viên tư vấn, cán bộ Chi cục thú y đã thực hiện các hoạt động sau:

- Xác định các vấn đề chung và các rắc rối mà các thú y viên cơ sở xã đang đối mặt, và gây trở ngại cho công việc của họ thông qua thực hiện một bài tập theo biểu đồ hình cây Vấn đề - Nguyên nhân - Hậu quả - Giải pháp.
- Thực hiện một số bài tập lý thuyết và thực hành để xác định trình độ/kỹ năng của thú y viên cơ sở. Nội dung và phương pháp đánh giá đã được thống nhất trong hội thảo⁸ được tổ chức gần đây. Thành viên tham gia làm một bài kiểm

⁸ Hội thảo xây dựng năng lực Chi cục thú y được tổ chức vào tháng 12 năm 2004

tra kiến thức lý thuyết và kỹ năng thực hành (*nội dung cụ thể, xem Phụ lục 5a và 5b*). Bảng trả lời được thu lại và mang đến văn phòng Chi cục thú y để chấm điểm.

Một cuộc họp đánh giá để rút kinh nghiệm sẽ được tổ chức tại văn phòng Chi cục thú y ngay sau đánh giá của Chi cục thú y và Chuyên viên tư vấn

5.3 Đánh giá tại xã Nghĩa Thọ

- **Thành viên tham dự:**

- Tổng cộng 19 người tham gia đánh giá, trong đó có đại diện của Hội Phụ nữ, Hội cựu chiến binh xã, thôn, xã, và hộ gia đình là thành viên của các VSCF⁹ (*danh sách cụ thể, xem Bảng 9: Danh sách thành viên tham gia vào buổi đánh giá thú y tại xã Nghĩa Thọ*)
- Chi cục thú y: Ông Tân (Giám đốc), Ông Huy và Ông Thiện
- Trạm thú y huyện Tư Nghĩa: Ông Thân (Trưởng trạm)
- RUDEP: Cô Thu (DDO) và Ông Sính (Chuyên viên tư vấn)

- **Thực hiện:**

Nghĩa Thọ là một xã vùng cao của huyện Tư Nghĩa. Xã có 2 thôn (Thôn I & II) với 7 xóm và xã không có thú y viên cơ sở¹⁰. Do đó, hộ gia đình được chọn tham gia đánh giá dựa trên cơ sở thôn và xóm. Buổi đánh giá diễn ra không gian ngoài trời bên cạnh văn phòng UBND xã¹¹ vào ngày 28/4/2005. Điều này gây nên sự mất tập trung của thành viên tham gia vào buổi đánh giá.

Sau phần giới thiệu của DDO, cán bộ Chi cục thú y (Ông Huy) giới thiệu mục đích của buổi đánh giá đến tất cả các thành viên. Với sự trợ giúp của Chuyên viên tư vấn, cán bộ Chi cục thú y thực hiện đánh giá sơ bộ nhằm xây dựng dịch vụ thú y xã theo các dạng bài tập sau:

- Lịch thời vụ về bệnh của vật nuôi.
- So đồ cây “Bệnh vật nuôi”: Vấn đề – Nguyên nhân - Hiệu quả - Giải pháp

Cuối cùng, đối với các hộ gia đình được xem là có kiến thức về thú y và được sử dụng mẫu đánh giá năng lực thú y viên cơ sở thì việc đánh giá năng lực cho họ đã được thực hiện nhằm đánh giá trình độ kiến thức và kỹ năng thực hành so với những mô tả sơ lược về năng lực thú y viên cơ sở. Từ khi những hộ gia đình này được chấp nhận tham gia vào các khoá tập huấn VSCF, chúng tôi quyết định đánh giá năng lực của họ. Bảng trả lời được thu lại để chấm điểm và kết quả đánh giá sơ bộ được thu thập và phân tích.

Một cuộc đánh giá ngắn giữa các cán bộ Chi cục thú y được thực hiện ngay tại chỗ, trong đó có Giám đốc Chi cục thú y và Chuyên viên tư vấn trong buổi đánh giá sau này.

⁹ Không có cán bộ UBND xã tham gia trực tiếp vào việc đánh giá vì bận tham gia vào các hoạt động khác

¹⁰ Chỉ có Ông Nguyễn chịu trách nhiệm về các hoạt động thú y tại xã

¹¹ Vì văn phòng UNND xã đang được xây dựng

5.4 Kiến nghị

Thông qua các đánh giá tại 2 xã thuộc RUDEP, cán bộ Chi cục thú y đã rút ra được nhiều bài học, đặc biệt là cách xử lý tình huống trong các buổi đánh giá. Và bây giờ họ có đủ năng lực để thực hiện các đánh giá sau này tại các xã còn lại thuộc RUDEP. Để thực hiện hiệu quả các đánh giá trong tương lai, các vấn đề sau cần được quan tâm:

- Bài tập sơ đồ cây Vấn đề - Nguyên nhân - Kết quả - Giải pháp cần phải được thực hiện trong việc đánh giá ở các xã RUDEP có và không có thú y viên cơ sở. Kết quả của hoạt động này kết hợp với các hoạt động khác rất quan trọng cho việc xác định nhu cầu và phát triển chương trình nâng cao năng lực và tập huấn nhằm nâng cao kỹ năng cho thú y viên cơ sở và dịch vụ thú y tại mỗi xã.
- Các giải pháp được xác định để nâng cao dịch vụ thú y tại mỗi xã đã được thực hiện rõ ràng có liên quan đến tính khả thi và khả năng bền vững.

6 Chương trình nâng cao năng lực của năm 2005-07 cho cán bộ Chi cục thú y tỉnh và Trạm thú y huyện

6.1 Giới thiệu

RUDEP và Chi cục thú y vừa phối hợp thực hiện nhiều hoạt động như tập huấn thú y cho nông dân, tập huấn thú y viên cơ sở, và xây dựng năng lực; xây dựng mạng lưới thú y xã, và xây dựng năng lực cho cán bộ Chi cục thú y tỉnh và Trạm thú y huyện. Trong số họ, hoạt động xây dựng năng lực cho cán bộ Chi cục thú y giữ một vai trò quan trọng và kết thúc sự thâm nhập vào các hoạt động khác.

Một vài hoạt động tập huấn tăng cường trước đây dành cho các thú y viên cơ sở xã hiện nay vừa được thực hiện, tuy nhiên, những đợt tập huấn này là do Chuyên gia tập huấn thú y RUDEP thực hiện. Sự hỗ trợ của RUDEP về nâng cao năng lực cho thú y viên cơ sở xã sẽ tập trung vào xây dựng kỹ năng cho cán bộ Chi cục thú y tỉnh và Trạm thú y huyện. Dựa trên kết quả đánh giá năng lực thú y viên cơ sở tại 19 xã thuộc RUDEP, chương trình tập huấn và xây dựng năng lực cho thú y viên cơ sở sẽ được chuẩn bị. Sau đó, một số khóa tập huấn thú y viên cơ sở sẽ do cán bộ Chi cục thú y tỉnh và Trạm thú y huyện thực hiện.

Nhằm tạo điều kiện cho các tập huấn viên Chi cục thú y và Trạm thú y huyện có đủ năng lực thực hiện hiệu quả các khóa tập huấn sau này cho thú y viên cơ sở, chương trình xây dựng năng lực 2 năm đã được phát thảo dựa trên chương trình tập huấn có phương pháp cho thú y viên cơ sở.

6.2 Xác định nhu cầu tập huấn và nâng cao năng lực của tỉnh và huyện

Một cuộc họp đã được tổ chức tại văn phòng Chi cục thú y vào ngày 10/4/2005 để xác định nhu cầu tập huấn và nâng cao năng lực của tỉnh và huyện. Tổng cộng có 6 người tham dự:

- Chi cục thú y: Ông Tân (Giám đốc), Ông Toàn (Phó giám đốc), Ông Huy (Trưởng bộ phận nhân sự), Ông Thuận (Trưởng bộ phận kỹ thuật), và Cô Lâm (cán bộ bộ phận kỹ thuật)
- RUDEP: Ông Sính (Chuyên viên tư vấn)

Cuộc họp tập trung vào tình hình thú y hiện tại của tỉnh Quảng Ngãi, các vấn đề mà Chi cục thú y đang đối mặt, và các hoạt động hợp tác cần được thực hiện trong các tập huấn thú y viên cơ sở và nâng cao năng lực cho cán bộ Chi cục thú y và Trạm thú y huyện trong tương lai. Các vấn đề chính được phát hiện trong cuộc họp như sau:

- Số lượng thú y viên cơ sở và trình độ tập huấn của họ khác nhau từ xã này đến xã khác. Tại một số khu vực miền núi, có xã không có thú y viên cơ sở hoạt động và nông hộ đối mặt với nhiều khó khăn về sức khỏe vật nuôi.

- Hoạt động tập huấn thú y viên cơ sở không được triển khai thực hiện trong thời gian dài. Không có chương trình giảng dạy chuẩn nào được sử dụng cho tập huấn thú y viên cơ sở
- Có nhu cầu lớn về tập huấn viên: Chỉ có một số ít cán bộ Chi cục thú y có thể thực hiện tập huấn thú y viên cơ sở. Tập huấn viên thiếu kỹ năng tham gia và phương pháp tập huấn thực hành. Cán bộ Trạm thú y huyện chỉ hướng dẫn tập huấn kỹ thuật trong một buổi hoặc một ngày trước khi diễn ra chiến dịch tiêm chủng tại huyện.

Tất cả đều đồng ý rằng cách tốt nhất để đáp ứng nhu cầu tập huấn và nâng cao năng lực cho tỉnh và huyện là thực hiện các khóa tập huấn thú y viên cơ sở theo phương pháp cùng với sự hỗ trợ của chuyên gia thú y có năng lực.

6.3 Chương trình nâng cao năng lực năm 2005-07 cho cán bộ Chi cục thú y tỉnh và Trạm thú y huyện

Dựa trên bảng mô tả năng lực thú y viên cơ sở và nhu cầu của Chi cục thú y, chương trình nâng cao năng lực sau đây đã được thảo luận và phát thảo thông qua một số cuộc họp với lãnh đạo và cán bộ Chi cục thú y

6.3.1 Kết quả đầu ra kỳ vọng và hoạt động

Đầu ra kỳ vọng	Nội dung hoạt động	Thời gian
<u>Đầu ra 1.</u> Thành lập một đội ngũ tập huấn viên có năng lực từ Chi cục thú y tỉnh và Trạm thú y huyện, họ có đủ kỹ năng để tham gia tập huấn thú y viên cơ sở một cách hiệu quả	• Xác định nhu cầu tập huấn cho cán bộ Chi cục thú y tỉnh và Trạm thú y huyện	04/05
	• Khoá ToT cho cán bộ Trạm thú y huyện chu kỳ 3 và 4	04/05
	• Thực hiện đánh giá năng lực thú y viên cơ sở tại 19 xã thuộc RUDEP	04-07/05
	• Lựa chọn cán bộ Chi cục thú y tỉnh và Trạm thú y huyện tham gia vào khóa tập huấn thú y viên cơ sở 2 năm với sự hỗ trợ của chuyên gia thú y RUDEP	07/05
	• Thiết kế chương trình tập huấn thú y viên cơ sở thích hợp dựa trên nhu cầu tập huấn thú y viên cơ sở xã	07/05
	• Lựa chọn xã và học viên cho đợt tập huấn thú y viên cơ sở	07/05
	• Tập huấn viên được chọn sẽ tập huấn thú y viên cơ sở với sự hỗ trợ của chuyên gia thú y RUDEP với các nội dung sau: a) <i>Sự chuẩn bị (tại văn phòng Chi cục thú y)</i> - Tài liệu phát cho thú y viên cơ sở - Bảng câu hỏi trước tập huấn cho mỗi buổi - Bảng lật, vật mẫu thật, ảnh màu - Kế hoạch giảng dạy cho tập huấn viên - Nhắc lại bài học trước khi tập huấn thực địa b) <i>Tập huấn thực địa cho thú y viên cơ sở:</i> - Sắp xếp ngày, địa điểm, bữa trưa,... - Cung cấp lịch tập huấn đã được ấn định (chủ yếu làm việc nhóm)	07/05-06/07

	<p>c) Rút kinh nghiệm và chuẩn bị cho buổi tập huấn kế tiếp (tại văn phòng Chi cục thú y)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Họp rút kinh nghiệm sau mỗi buổi tập huấn - Thảo đề cương và nội dung cho buổi tập huấn tiếp theo - Phân công bài tập chuẩn bị cho mỗi tập huấn viên cho buổi tập huấn kế tiếp 	
<p><u>Đầu ra 2</u> Một số hộ gia đình đã được tập huấn có thể hoạt động như thú y viên cơ sở ở các xã miền núi</p>	<ul style="list-style-type: none"> • Lựa chọn các hộ gia đình được xem là có kiến thức về thú y để tập huấn cho họ để họ có thể hoạt động như thú y viên cơ sở • Tập huấn cho các hộ gia đình về sức khỏe vật nuôi • Tập huấn và hỗ trợ kỹ thuật nhằm duy trì sự hoạt động của các tủ thuốc thú y cho nông dân 	
<p><u>Đầu ra 3.</u> Tại một số xã thuộc RUDEP được tập huấn thú y viên cơ sở, các mạng lưới thú y viên cơ sở đã được thành lập</p>	<ul style="list-style-type: none"> • Trang bị cho mỗi thú y viên cơ sở một hộp dụng cụ sau khi họ kết thúc thành công khóa tập huấn • Hỗ trợ lập nên và quản lý các hộp thuốc thú y xã • Theo sát thú y viên cơ sở sau tập huấn về kiến thức kỹ thuật và kỹ năng • Hỗ trợ hoạt động mạng lưới thú y viên cơ sở xã 	Jul-Sep 07

6.3.2 Thời gian kỳ vọng dành cho khóa tập huấn Thú y viên cơ sở

Bảng bên dưới đề cập thời gian kỳ vọng cho khóa tập huấn thú y viên cơ sở

2 ngày/đợt tập huấn)

ST T	Hoạt động	Chi tiết	Thời gian (ngày)
1	Tổ chức	Phối hợp với UBND xã để sắp xếp thời gian, địa điểm	1
2	Chuẩn bị trước khi tập huấn (tại văn phòng Chi cục thú y)	22 buổi X 3.5 ngày/buổi	77
3	Địa lại (đi và đến)	2 lần X 0.5 ngày X 11 đợt tập huấn	11
4	Tập huấn (ở xã)	22 buổi X 1 ngày/buổi	22
5	Bài học kinh nghiệm và chuẩn bị cho buổi tập huấn kế tiếp – (văn phòng Chi cục thú y)	1 ngày/đợt tập huấn X 11 đợt tập huấn	11
	Tổng cộng		122

6.3.3 Đề nghị

Đối với các khóa tập huấn thú y viên cơ sở tiếp theo, tôi có các kiến nghị sau:

- Số lượng các khóa tập huấn thú y viên cơ sở được tổ chức trong tương lai cần phải dựa trên đánh giá năng lực thú y viên cơ sở¹².
- Mỗi đợt tập huấn nên được thực hiện sau mỗi 5-6 tuần

¹² Quá trình đánh giá năng lực thú y viên cơ sở và năng lực thú y sẽ được hoàn thành vào cuối tháng 6 năm 2005

- Nội dung tập huấn và thời gian của khóa tập huấn cần phải phù hợp với năng lực của thú y viên cơ sở mỗi xã
- Tiêu chuẩn chọn học viên cho các khóa tập huấn thú y viên cơ sở sau này là học viên phải do người trong thôn chọn và phải được UBND xã chấp thuận.

7 Khóa ToT về phương pháp tập huấn cho thú y viên cơ sở

7.1 Giới thiệu

Khoá tập huấn ToT đầu tiên về phương pháp tập huấn cho thú y viên cơ sở được tổ chức vào tháng 11 năm 2003 dành cho cán bộ Chi cục thú y tỉnh và Trạm thú y huyện chu kỳ 1 & 2. Từ lúc RUDEP mở rộng ra các huyện và xã mới (Chu kỳ 3 & 4), nỗ lực xây dựng năng lực cho cán bộ Trạm thú y huyện cần phải được theo đuổi thực hiện.

Khoá ToT 3 ngày về phương pháp tập huấn có sự tham gia dành cho cán bộ Chi cục thú y tỉnh và Trạm thú y huyện được thực hiện từ ngày 19 – 21 tháng 11 năm 2003 tại khách sạn Sông Trà, khoá tập huấn trình bày cho họ những phương pháp tập huấn cơ bản nhằm giúp họ có thể cung cấp các lớp tập huấn có chất lượng cao cho thú y viên cơ sở

7.2 Thành viên tham dự

Tổng số 23 người tham dự ToT (*danh sách cụ thể, xem Bảng 11: Danh sách thành viên tham gia vào khóa ToT về*

- Chi cục thú y : 4 (bao gồm 2 tập huấn viên tham gia giảng dạy)
- Trạm thú y huyện: 19
- Tập huấn viên: Ông Sính

7.3 Nội dung

Khoá tập huấn cho tập huấn viên tập trung vào: (*chi tiết chương trình, xem Bảng 13: Chương trình của khóa ToT về phương pháp tập huấn c*

- Khái niệm cơ bản về khuyến nông
- Phương pháp tập huấn cho người trưởng thành
- Lập kế hoạch tập huấn
- Chuẩn bị cho tập huấn
- Phương pháp tập huấn
- Kỹ năng thuyết trình
- Kỹ năng hỏi và nghe trong tập huấn có sự tham gia
- Sử dụng thẻ màu trong tập huấn
- Đánh giá

7.4 Thực hiện

Sau khi giới thiệu làm quen với nhau, các thành viên tham dự cũng nêu rõ mục tiêu của khóa tập huấn. Sau đó, một bảng 20 câu hỏi sẽ được phát cho các thành viên để kiểm tra sự am hiểu của họ về giáo dục cho người trưởng thành (*xem Phụ lục 6*). Kết quả cho thấy họ đã đưa ra câu trả lời sai khi được hỏi về sự khác nhau giữa giảng dạy trong trường học và giảng dạy trong khuyến nông.

2 tập huấn viên thuộc Chi cục thú y¹³ là người đã tham gia vào khoá ToT đầu tiên và đã tham gia tập huấn thú y cho nông dân đã được tạo cơ hội trợ giảng và chia sẻ kinh nghiệm. Sau nội dung bên trên, các thành viên tham dự được chia thành 3 nhóm để thực hành kỹ năng tập và phương pháp tập huấn có sự tham gia về chủ đề tự chọn. Thành viên của mỗi nhóm trình bày bài thuyết trình của mình tại buổi họp toàn thể. Điểm yếu của phương pháp tập huấn và kiến thức chuyên môn đã được phát hiện trong suốt bài thuyết trình của họ. Các thành viên khác và Chuyên viên tư vấn sẽ đưa ra những phê bình, đóng góp và rút ra bài học kinh nghiệm.

Để kiểm tra học viên có đạt được mục tiêu hay không, các thành viên phải trả lời bảng 10 câu hỏi (chọn đúng/sai) (*xem Phụ lục 7*). Kết quả cho thấy hầu hết học viên đều đạt được các phương pháp tập huấn cơ bản. Cuối cùng, các thành viên được phát một bảng đánh giá nhằm thu thập ý kiến cá nhân, thái độ, và cảm tưởng của họ về khóa tập huấn, vấn đề tổ chức và phương pháp sử dụng (*xem Phụ lục 8*).

Khóa tập huấn được các thành viên đánh giá cao. Mặc dù tất cả thành viên đều cho rằng thời gian của khóa tập huấn quá ngắn, họ cũng phát biểu rằng các phương pháp tập huấn trình bày trong khóa tập huấn này tương đối mới đối với họ và kiến thức mà họ thu được từ khóa tập huấn này thì rất đáng kể để áp dụng vào các hoạt động của mình.

7.5 Kiến nghị

Để thực hiện hiệu quả các tập huấn thú y viên cơ sở trong tương lai, cần quan tâm đến các vấn đề sau:

- Dựa vào tình hình cụ thể của mỗi huyện, Chi cục thú y và RUDEP cần thảo luận để lập nên một đội ngũ tập huấn viên thường trực.
- Thành viên của đội ngũ tập huấn viên cần phải được tập huấn liên tục thông qua khóa tập huấn thú y viên cơ sở được đề cập ở trên.

¹³ Ông Thuận và Cô Lâm, Bộ phận kỹ thuật Chi cục thú y

Bảng 2: Danh sách thành viên tham gia vào cuộc họp xem xét đánh giá tài liệu sức khỏe dê

19/04/2005

Văn phòng Chi cục thú y

STT	Họ tên	Đơn vị	Vị trí
1	Nguyễn Đình Huy	Bộ phận nhân sự, Chi cục thú y	Trưởng chi cục
2	Lê Thị Thanh Lâm	Bộ phận kỹ thuật, Chi cục thú y	Cán bộ
3	Nguyễn Kim Thiện	Bộ phận kỹ thuật, Chi cục thú y	Cán bộ
4	Nguyễn Văn Tấn	Trạm thú y thị xã Quảng Ngãi	Trưởng trạm
5	Nguyễn Đức Tú	Trạm thú y thị xã Quảng Ngãi	Cán bộ
6	Nguyễn Văn Hớn	Trạm thú y huyện Bình Sơn	Cán bộ
7	Nguyễn Thị Liên	Trạm thú y huyện Sơn Tịnh	Trưởng trạm
8	Lê Thị Xuân Lan	Trạm thú y huyện Sơn Tịnh	Cán bộ
9	Trần Quý	Trạm thú y huyện Sơn Tây	Trưởng trạm
10	Nguyễn Hai	Trạm thú y huyện Tư Nghĩa	Cán bộ

Bảng 3: Chương trình của khóa ToT về tập huấn sức khỏe dê

24/04/2005

Khách sạn Sông Trà

Thời gian	Nội dung	Trình bày bởi
08.00 – 08.15	Giới thiệu	Ông Tấn
08.15 – 08.30	Mục tiêu	Ông Sính
08.30 – 09.00	Giới thiệu tài liệu và bảng lật về nuôi dê	Cô Lâm/Ông Huy
09.00 – 09.30	Thảo luận về sách tài liệu dê	Group working
09.30 – 09.45	Nghỉ giải lao	
09.45 – 10.15	Thảo luận về nội dung của bảng lật và kế hoạch giảng dạy	Thảo luận nhóm
10.15 – 11.30	Trình bày bài thuyết trình về tập huấn cho nông dân về dê	Thảo luận nhóm
13.30 – 15.00	Thuyết trình	Tất cả các thành viên
15.00 – 15.15	Nghỉ giải lao	
15.15 – 16.00	Phê bình đánh giá và trả lời câu hỏi	Ông Sính
16.00 – 16.15	Đánh giá cuộc họp	Ông Sính
16.15 – 16.30	Kết thúc	Ông Tấn

Bảng 5: Danh sách thành viên tham gia khóa ToT về tập huấn sức khỏe dê

24/04/2005

Khách sạn Sông Trà

STT	Họ tên	Cơ quan	Vị trí
1	Võ Văn Tân	Chi cục thú y	Giám đốc
2	Nguyễn Đình Huy	Bộ phận nhân sự, Chi cục thú y	Trưởng chi cục
3	Lê Thị Thanh Lâm	Bộ phận kỹ thuật, Chi cục thú y	Cán bộ
4	Nguyễn Văn Tấn	Trạm thú y thị xã	Trưởng trạm
5	Phan Huy Anh	Trạm thú y huyện Minh Long	Trưởng trạm
6	Nguyễn Nhịp	Trạm thú y huyện Sơn Hà	Trưởng trạm
7	Phạm Quang Vinh	Trạm thú y huyện Trà Bồng	Cán bộ
8	Lê Văn Dương	Trạm thú y huyện Sơn Tịnh	Cán bộ
9	Lê Thị Xuân Lan	Trạm thú y huyện Sơn Tịnh	Cán bộ
10	Trương Thị Nhu	Trạm thú y huyện Nghĩa Hành	Trưởng trạm
11	Võ Văn Ngọc	Trạm thú y huyện Nghĩa Hành	Cán bộ
12	Phạm Anh Tuấn	Trạm thú y huyện Mộ Đức	Cán bộ
13	Nguyễn Văn Hai	Trạm thú y huyện Mộ Đức	Cán bộ
14	Lê Thị Xuân Lan	Trạm thú y huyện Sơn Tịnh	Cán bộ
15	Nguyễn Văn Sáu	Trạm thú y huyện Đức Phổ	Trưởng trạm
16	Nguyễn Văn Ba	Trạm thú y huyện Đức Phổ	Cán bộ
17	Nguyễn Thị Loan	Trạm thú y huyện Đức Phổ	Cán bộ
18	Trương Đình Nho	Trạm thú y huyện Lý Sơn	Trưởng trạm

Bảng 7: Danh sách thành viên tham gia vào buổi đánh giá thú y tại xã Đức Phong

25/04/2005

STT	Họ tên	Xã	Vị trí
1	Nguyễn Cườm	Châu Me	Thú y viên cơ sở
2	Phạm Đợi	Châu Me	Trung tâm y tế xã, cán bộ
3	Nguyễn Văn Chính	Lâm Hạ	Thú y viên cơ sở
4	Nguyễn Phong	Lâm Hạ	Thú y viên cơ sở
5	Trịnh Văn Đồng	Lâm Thượng	Thú y viên cơ sở
6	Nguyễn Thanh Quang	Lâm Thượng	Trung tâm y tế xã, cán bộ
7	Nguyễn Văn Ban	Thạch Thang	Thú y viên cơ sở
8	Phạm Đẹp	Thạch Thang	Thú y viên cơ sở
9	Lâm Văn Sáu	Thạch Thang	Trung tâm y tế xã, cán bộ
10	Văn Xuân Phần	Thạch Thang	Thú y viên cơ sở
11	Lê Qua	Thạch Thang	Trung tâm y tế xã, cán bộ
12	Lê Quang Chỉ	Văn Hà	Trung tâm y tế xã, cán bộ
13	Lê Minh Dũng	Văn Hà	Thú y viên cơ sở
14	Lê Văn Kính	Văn Hà	Thú y viên cơ sở

Bảng 9: Danh sách thành viên tham gia vào buổi đánh giá thú y tại xã Nghĩa Thọ

28/04/2005

STT	Họ tên	Thôn	Xã	Vị trí
1	Phạm Thị Nga	I	Cây Trâm	Trưởng Hội phụ nữ xã
2	Phạm Thuyền	I	Cây Trâm	Trưởng Hội phụ nữ xã
3	Phạm Éo Huê	I	Cây Trâm	Trưởng thôn I
4	Phạm Thị Viên	I	Cây Trâm	Nông dân
5	Phạm Thị Yên	I	Cây Trâm	Nông dân
6	Phạm Phương	I	Đá Bàn	Phó thôn I
7	Đinh Thị Nô	I	Đá Bàn	Nông dân
8	Phạm Bu	I	Cửu Diễn	Nông dân
9	Phạm Nguyên	I	Cửu Diễn	Trung tâm thú y xã
10	Phạm Vinh	I	Cửu Diễn	Nông dân
11	Phạm Mân	I	Cầu Phên	Land survey
12	Phạm Chính	II	Tà Măng	Phó trưởng xóm
13	Phạm Cứ	II	Tà Măng	Nông dân
14	Phạm Đồi	II	Tà Măng	Nông dân
15	Phạm Công Đức	II	Tà Măng	Nông dân
16	Phạm Búp	II	Cây Da	Nông dân
17	Phạm Vũ	II	Cây Da	Kế hoạch hoá gia đình
18	Đinh Văn Cường	II	Nước Ngọn	Nông dân
19	Phạm Thuỷ	II	Nước Ngọn	Nông dân

Bảng 11: Danh sách thành viên tham gia vào khóa ToT về phương pháp tập huấn cho thú y viên cơ sở

13-15/04/2005

Khách sạn Sông Trà

STT	Họ tên	Cơ quan	Vị trí
1	Nguyễn Xuân	Trạm thú y huyện Bình Sơn	Cán bộ
2	Nguyễn Phương	Trạm thú y huyện Trà Bồng	Trưởng trạm
3	Phạm Quang Vinh	Trạm thú y huyện Trà Bồng	Cán bộ
4	Đào Khắc Dũng	Trạm thú y huyện Tây Trà	Trưởng trạm
5	Lê Thị Xuân Lan	Trạm thú y huyện Sơn Tịnh	Cán bộ
6	Huỳnh Hữu Nghĩa	Trạm thú y huyện Sơn Tịnh	Cán bộ
7	Trần Quý	Trạm thú y huyện Sơn Tây	Trưởng trạm
8	Nguyễn Tiến Hoàng	Trạm thú y huyện Sơn Tây	Cán bộ
9	Nguyễn Đức Tú	Trạm thú y thị xã Quảng Ngãi	Cán bộ
10	Huỳnh Đê	Trạm thú y huyện Tư Nghĩa	Cán bộ
11	Nguyễn Thị Minh Tâm	Trạm thú y huyện Nghĩa Hành	Cán bộ
12	Nguyễn Minh Thứ	Trạm thú y huyện Mộ Đức	Trưởng trạm
13	Phan Huy Anh	Trạm thú y huyện Minh Long	Trưởng trạm
14	Võ Thị Hồng Loan	Trạm thú y huyện Minh Long	Cán bộ
15	Ngô Hữu Tường	Trạm thú y huyện Ba Tơ	Cán bộ
16	Nguyễn Văn Sáu	Trạm thú y huyện Đức Phổ	Trưởng trạm
17	Nguyễn Thị Loan	Trạm thú y huyện Đức Phổ	Cán bộ
18	Trương Đình Nho	Trạm thú y huyện Lý Sơn	Trưởng trạm
19	Nguyễn Đình Tuấn	Trạm kiểm dịch Sa Huỳnh	Trưởng trạm
20	Nguyễn Kim Thiện	Bộ phận kỹ thuật, Chi cục thú y	Cán bộ
21	Nguyễn Thị Thanh Hoà	Bộ phận kỹ thuật, Chi cục thú y	Cán bộ
22	Nguyễn Văn Thuận	Bộ phận kỹ thuật, Chi cục thú y	Trợ giảng
23	Lê Thị Thanh Lâm	Bộ phận kỹ thuật, Chi cục thú y	Trợ giảng

Bảng 13: Chương trình của khóa ToT về phương pháp tập huấn cho thú y viên cơ sở

13-15/04/2005

Khách sạn Sông Trà

Thời gian	Nội dung	Người trình bày
13/04		
08.00 – 08.15	Giới thiệu	Bede/Tân
08.15 – 08.40	Giới thiệu, làm quen	Thành viên
08.40 – 08.55	Nội dung tập huấn	Sính
08.55 – 09.15	Mục tiêu của khóa tập huấn	Thành viên
09.15 – 09.30	Kiểm tra đầu khóa	Sính/Thuận/Lâm
09.30 – 09.45	<i>Nghỉ giải lao</i>	
09.45 – 11.30	1) Khái niệm cơ bản về khuyến nông	Sính
13.30 – 15.00	2) Phương pháp tập huấn cho người trưởng thành	Sính
15.00 – 15.15	<i>Nghỉ giải lao</i>	
15.15 – 16.00	Lập kế hoạch tập huấn	Sính
16.00 – 17.00	3) Các bước chuẩn bị cho khóa tập huấn	Sính/Thuận/Lâm
14/04		
08.00 – 09.30	Sự chuẩn bị cho tập huấn(<i>tiếp theo</i>)	Sính/Lâm
09.30 – 09.45	<i>Nghỉ giải lao</i>	
09.45 – 11.30	4) Phương pháp tập huấn	Sính
13.30 – 15.00	5) Kỹ năng thuyết trình	Sính
15.00 – 15.15	<i>Nghỉ giải lao</i>	
15.15 – 16.10	Kỹ năng thuyết trình (<i>tiếp theo</i>)	Sính
16.10 – 17.00	6) Sử dụng thẻ màu trong tập huấn	Sính
15/04		
08.00 – 09.30	7) Thực hành giảng dạy	Sính
09.30 – 09.45	<i>Nghỉ giải lao</i>	
09.45 – 12.00	Thực hành giảng dạy (<i>tiếp theo</i>)	Sính/Lâm
13.30 – 15.00	Thực hành giảng dạy (<i>tiếp theo</i>)	Sính/Lâm
15.00 – 15.15	<i>Nghỉ giải lao</i>	
15.15 – 16.10	8) Đánh giá khóa tập huấn	Sính
16.10 – 16.30	Kiểm tra sau tập huấn	Sính/Lâm
16.30 – 16.45	Kết thúc khoá tập huấn	Tân/Sính

Các hạn định

Công ty URS Australia Pty Ltd (URS) soạn thảo báo cáo này để phục vụ cho Chương trình Phát triển nông thôn Quảng Ngãi của AusAID với một sự cẩn trọng và kỹ lưỡng của ngành tư vấn chuyên môn. Nội dung báo cáo này dựa trên những thông lệ và tiêu chuẩn được chấp nhận rộng rãi tại thời điểm nó được soạn thảo. Ngoài ra, không có một đặc quyền nào khác, dù là thành văn hoặc ẩn ý, được dẫn chiếu làm cơ sở cho nội dung cố vấn chuyên môn được bao hàm trong báo cáo này. Tài liệu báo cáo này được soạn thảo theo đúng lĩnh vực công việc và mục đích đã được hệ thống trong Văn kiện Thiết kế Chương trình.

Hệ phương pháp và các nguồn thông tin được vận dụng và sử dụng bởi URS sẽ được liệt kê trong báo cáo này. URS không thực hiện một sự kiểm chứng độc lập nào đối với những thông tin này ngoài phạm vi các công việc đã được chuẩn y và URS không chịu trách nhiệm về bất kỳ sự thiếu chuẩn xác hoặc sự bị bỏ sót nào trong các nguồn thông tin. Trong quá trình nghiên cứu tìm hiểu, người viết không tìm thấy một dấu hiệu nào cho thấy thông tin được cung cấp cho URS sử dụng trong báo cáo này là không đúng thực tế.

Báo cáo này được thực hiện trong thời gian Tháng 3/ 2003 và dựa trên các điều kiện và thông tin được xem xét tại thời điểm soạn thảo này. URS khước từ mọi trách nhiệm về bất kỳ những sự thay đổi nào có thể phát sinh sau thời điểm này.

Báo cáo này phải được đọc một cách đầy đủ. Người viết không chịu trách nhiệm về bất kỳ sự vận dụng từng phần nào trong báo cáo này vào một bối cảnh khác biệt nào đó hoặc phục vụ cho một mục đích nào khác hoặc dùng bởi những bên thứ ba. Báo cáo này không có ý định đưa ra sự cố vấn về pháp lý. Cố vấn pháp lý chỉ có thể cung cấp bởi những bên hành nghề pháp lý chuyên môn.

Phụ lục 1: Bảng lật dành cho tập huấn sức khỏe dê

PHÒNG TRỊ BỆNH CHO DÊ

CÁC BIỆN PHÁP PHÒNG BỆNH CHO DÊ

- **Vệ sinh chuồng nuôi**
- **Nuôi dưỡng, chăm sóc**
- **Ngăn ngừa dịch bệnh lây lan**

Vệ sinh chuồng nuôi

Nuôi dưỡng, chăm sóc

- Cho **ăn no, đủ chất**, thức ăn cân đối
- **Trông cỏ**
- Bổ sung tinh bột, chất đạm, khoáng
- **Sửa móng chân** cho dê 3-4 lần/năm
- Có chế độ chăn thả phù hợp

Ngăn ngừa dịch bệnh lây lan

- Thường xuyên quan sát **phát hiện dê bệnh**
- *Cách ly ngay con b•nh*
- **Không** bán chạy, giết mổ dê bệnh
- Dê chết phải chôn sâu
- **Sát trùng** chuồng nuôi + xung quanh
- **Cách ly** dê mới mua về ít nhất **2 tuần**
- **Tẩy giun sán** 2 lần/năm (trước và sau mùa mưa)

MỘT SỐ HOÁ CHẤT SÁT TRÙNG THƯỜNG DÙNG

- Vôibột
- Nước vôib
- Benkocid
- Chloramin B
- Vime-Iodin 10%

QUAN SÁT PHÁT HIỆN DÊ BỆNH

TT	Dê khoẻ	Dê bệnh
1	- Linh hoạt, phàm ăn - Béo khoẻ, mau lớn	- Kém/bỏ ăn, mệt mỏi, bồn chồn - Gầy yếu, chậm lớn
2	- Lông mượt, nhẵn	- Lông rụng, rụng - Da khô, dày, đóng vảy
3	- Mắt nhanh - Niêm mạc màu hồng	- Mắt nhắm, chảy nước, có ghèn - Niêm mạc trắng bệch/đỏ
4	- Mũi không chảy dịch - Thở bình thường	- Mũi khô, chảy nước - Ho, thở khó

TT	Dê khoẻ	Dê bệnh
5	- Miệng không chảy dịch - Nhai chậm rãi	- Chảy dãi, miệng có nốt loét - Ít/ngừng nhai lại
6	- Đuôi luôn ve vẩy - Phân bình thường	- Đuôi cụp - Phân lỏng, lẫn máu/trắng, mùi tanh
7	- Đi lại bình thường	- Đi khắp khiêng, liệt - Có mụn nước ở vành, kẽ móng
8	- Nước tiểu trong	- Nước tiểu màu cà phê/đỏ thẫm

TT	Dê khỏe	Dê bệnh
9	- Bụng bình thường	- Bụng chướng to, hõm hông trái căng phồng
10	- Các lỗ tự nhiên bình thường	- Chảy dịch viêm, hôi, lẫn máu đen
11	- Vú bình thường - Sữa thơm ngon	- Vú viêm - Sữa giảm
12	- Dịch hoàn bình thường	- Dịch hoàn sưng to

Cần phải làm gì khi phát hiện thấy dê bệnh?

- Ø Cách ly ngay**
- Ø Chuồng nuôi *thoáng, khô***
- Ø Cho ăn *thức ăn dễ tiêu***
- Ø Thực hiện đúng hướng dẫn của thú y**

BỆNH VIÊM PHỔI

Nguyên nhân

- Do **mầm bệnh**: vi khuẩn, vi rút, ký sinh trùng
- Do môi trường sống:
 - * Nuôi chật
 - * **Chuồng bẩn, ẩm**
 - * Vận chuyển xa
- Thời tiết thay đổi đột ngột

Biểu hiện

- Sốt cao 40-41°C
- Kém ăn, bỏ ăn, lơ đãng, hay nằm
- *Chảy nước mũi, ho nhiều*
- Nếu cấp tính => Thở bằng miệng

Phòng bệnh

- **Thức ăn, nước uống đủ và sạch**
- **Chuồng sạch, thoáng**

BỆNH VIÊM RUỘT HOẠI TỬ

Đặc điểm

- Gây ra do **vi khuẩn yếm khí**:
 - * Tồn tại lâu trong đất ẩm
 - * Sống trong đường ruột của dê khoẻ
- Bệnh phát ra khi:
 - * Thức ăn thay đổi đột ngột
 - * **Ăn quá nhiều tinh bột**: mỳ, cám, rỉ mật
 - * **Ăn quá nhiều rau xanh non**

Biểu hiện

Bỏ ăn, trợn mắt,
chảy dãi

*Đau bụng, lưng
cong*

Tiêu chảy *phân
lẫn máu,*
mùi *thối khắm*

Chết sau 1-4 ngày
hoặc kéo dài

Phòng bệnh

- ***KHÔNG CHO ĂN QUÁ NHIỀU:***
 - * *trinh bột mà ít xơ*
 - * *thức ăn xanh non*
- **Không** thay đổi thức ăn đột ngột
- Chăm sóc dê chu đáo

Chữa bệnh

- **Giảm tiết độc tố đường ruột:**
 - * 100-170 g bột **than hoạt tính**
 - * 15-30 g **muối Bicarbonate** } Hòa nước **cho uống**
- **Kháng sinh**
- **Cung cấp nước và tăng cường điện giải:**
 - * **Vime C-Electrolyte:** 1gam
 - * Nước: 2 lít } Hòa tan **cho uống**

BỆNH VIÊM LOÉT MIỆNG TRUYỀN NHIỄM

Đặc điểm

- Bệnh **Viêm loét miệng truyền nhiễm = Bệnh Lở mép dê**
- Do **vi rút:**
 - * Có sức đề kháng rất cao, tồn tại lâu ngoài môi trường
 - * Gây bệnh cho **dê, cừu mọi lứa tuổi**
- Vi rút xâm nhập qua các **vết thương**
(do dê ăn phải thức ăn già, cứng)
- Bệnh xảy ra quanh năm

Biểu hiện

- Nốt đỏ nhỏ à *Mụn nước:*
 - * Chủ yếu ở môi, mép
 - * Lợi, lưỡi
 - * Nơi không lông (bầu vú, bìu dịch hoàn, vành móng, bụng)
- Mụn nước vỡ à Vết loét à *Đóng vảy cứng*
 - * Dê không ăn được do đau miệng
 - * Chảy nhiều nước dãi, mùi hôi
- Có con phù mắt

Phòng bệnh

- Không mua dê mắc bệnh
- Thường xuyên quét dọn chuồng nuôi *sạch, khô*
- Định kỳ phun thuốc *sát trùng*
 - * Vime-Iodin 10%
 - * Benkocid

Chữa bệnh

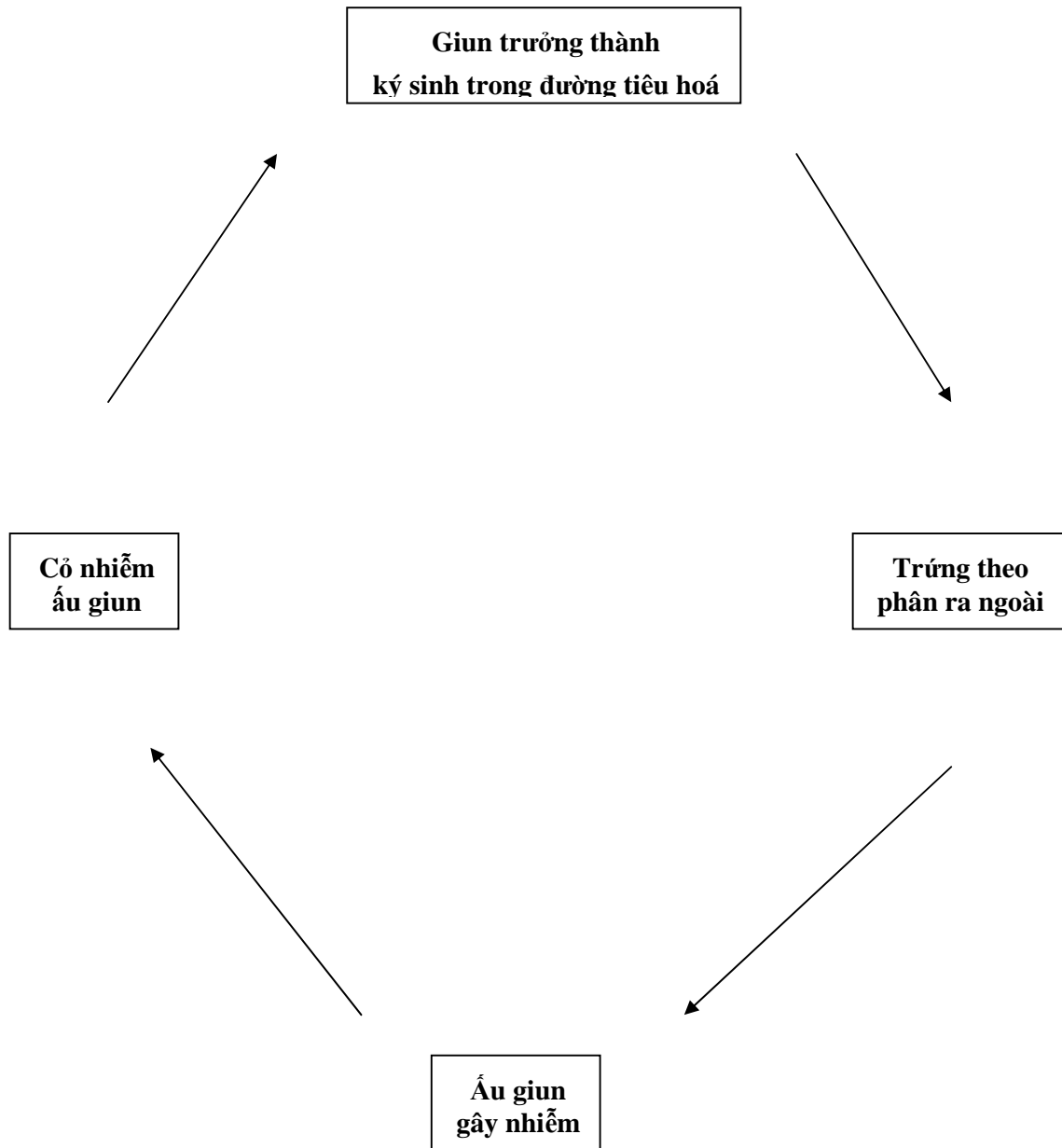
- Dùng **chanh, khế chua** chà sát cho vảy bong ra
- **Xanh Methylen 2%: bôi vết loét 2-3 lần/ngày**
đến khi khỏi hẳn

@Chú ý: Bệnh có thể lây sang người

à Đeo găng tay, sát trùng kỹ khi tiếp xúc với dê bệnh

BỆNH GIUN TRÒN

Vòng đời phát triển của giun tròn



Biểu hiện

- **Bệnh tiến triển chậm:**
 - * Dê gầy, chậm lớn, lông xù, da khô
 - * Niêm mạc mắt nhợt nhạt
 - * *Phù thũng dưới hàm*

- **Nếu nhiễm nặng sẽ ỉa chảy phân xanh thẫm/đen**

Phòng bệnh

- ***Tẩy giun ít nhất 2 lần/năm*** (tháng 4 và 9)
- Chuồng sạch, thu gom ***phân rác ủ với vôi bột***
- Khai thông nước đọng ở bãi chăn

Tẩy trừ

Tên thuốc	Cách dùng	Liều dùng
<i>Levamisol 7,5%</i>	Tiêm dưới da hoặc bắp	1 ml/8-10 kg thể trọng
<i>Vimectin 0,3%</i>	Tiêm dưới da hoặc bắp	1 ml/14-16 kg thể trọng

Phụ lục 2: Kế hoạch giảng dạy cho buổi tập huấn sức khỏe dê

TT	Nội dung	Diễn giải	Phương pháp	Thời gian (phút)
	Giới thiệu	<ul style="list-style-type: none"> - Đại diện trạm Thú ý : - Đại diện địa phương : 	} Giới thiệu lý do tập huấn	15
	Dẫn nhập	<ul style="list-style-type: none"> - Chăn nuôi dê là 1 ngành sản xuất mang lại lợi nhuận cao, đang được nhiều hộ gia đình quan tâm, từ vùng núi đến vùng đồng bằng tùy theo điều kiện từng vùng mà bà con áp dụng phương thức chăn nuôi khác nhau. - Trong số bà con ngôi đây ai nuôi nhiều nhất? - Cả thôn có bao nhiêu hộ nuôi? Hình thức chăn nuôi? - Ai nuôi thành công? Thu nhập và lợi nhuận? Mời họ trao đổi chia sẻ những kinh nghiệm. - Ai thất bại? Vì sao? Chốt lọc, ghi bảng các ý kiến phát biểu. - Muốn nuôi đạt hiệu quả mang lại lợi nhuận cao thì cần những yếu tố gì? <p>à Có 3 yếu tố TĂ+con giống+phòng bệnh, trong đó phòng bệnh là yếu tố rất quan trọng. Nếu 2 yếu tố TĂ & con giống không đảm bảo thì thu nhập không cao hoặc lỗ, nhưng nếu bị dịch bệnh ⇒ chết trắng tay, mất hết vốn lẫn lời.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hỏi thêm một số hộ nuôi dê về những thông tin bệnh tật xảy ra ở dê. 	<p>Tham gia</p> <p>Bảng viết</p> <p>Thuyết trình</p>	20

I	Các giống dê	<ul style="list-style-type: none"> - Hỏi lại những hộ có nuôi dê: <i>Giống gì? Bác nuôi thấy giống đó có tốt không? Ngoài giống đó ở Quảng Ngãi còn giống nào khác?</i> à Ở tỉnh ta đang nuôi chủ yếu 2 giống: Cò và Bách Thảo à Nêu ưu nhược từng giống. - Cách chọn giống dê: Hỏi kinh nghiệm các hộ nuôi 	Tham gia Bảng viết	10
II	Các biện pháp phòng bệnh cho dê	<ul style="list-style-type: none"> - <i>Như trên đã trao đổi, muốn nuôi dê đạt hiệu quả thì ngoài TA+giống thì còn yếu tố gì?</i> à Phòng bệnh - Phòng bệnh thì gồm những biện pháp nào? à Thẻ màu ghi tên 3 yếu tố à Bảng lật để tổng kết. 	Thẻ màu Bảng lật	10
	1. Vệ sinh chuồng nuôi	<ul style="list-style-type: none"> - Hỏi những hộ CN dê: <i>Làm chuồng như thế nào, có giống chuồng bò không? Khác nhau ở chỗ nào? Vì sao chuồng dê lại khác với chuồng bò?</i> - Cho quan sát tranh bảng lật vài phút à Mời 1 vài người bình chú à Hỏi ý kiến của người nuôi thành công. à THV chốt lại bức tranh: Vị trí, độ cao sàn chuồng so với mặt đất 0,5-1 m, có khe để phân và nước tiểu dễ lọt xuống. - Vệ sinh, sát trùng thường xuyên (trao đổi phần thuốc sát trùng sau kèm giới thiệu mẫu vật) - Phát quang bụi rậm. - Phân rác gom vào trộn vôi để ủ: <i>Yêu cầu một người nêu cách ủ phân, cách phun thuốc?</i> - THV tóm tắt lại phần vệ sinh chuồng nuôi. 	Tham gia Bảng viết Bảng lật	30
	2. Nuôi dưỡng, chăm sóc	<ul style="list-style-type: none"> - Vệ sinh chuồng nuôi chưa đủ, khâu chăm sóc, nuôi dưỡng không kém phần quan trọng, <i>nếu chăn nuôi mà không đủ thức ăn thì sao?</i> Giải thích “nuôi dưỡng” & “chăm sóc”. - <i>Dê có thể ăn những thức ăn gì? So với nhà/địa phương mình thì thế nào?</i> - THV thu nhận các ý kiến, sau đó nêu 1 số lá cây dùng làm thức ăn cho dê, nói rõ điểm khác so với trâu bò. - Cần trồng cỏ, bổ sung khoáng, tinh bột (<i>cần cảnh giác, sẽ trao đổi kỹ ở phần sau</i>). Hỏi kinh nghiệm của bà con chăm sóc dê, sinh sản, đẻ con, để chia sẻ kinh nghiệm cho cả lớp 	Tham gia Bảng lật	30

		- Bảng lật: <i>Vì sao phải sửa móng chân cho dê?</i> THV tóm tắt lại.		
	3. Ngăn ngừa dịch bệnh lây lan	- Yêu cầu một vài người nhắc lại khái niệm về mầm bệnh : VR, VK, KST. Người khác bổ sung. - <i>Vậy để ngăn ngừa dịch bệnh lây lan ta cần phải làm gì?</i> Ghi nhận ý kiến à viết bảng à Bảng lật: Nhấn mạnh việc quan sát phát hiện dê bệnh; cách ly con bệnh/tân đảo; không bán/giết mô dê bệnh; <i>nếu có dê chết thì phải làm gì?</i>	Tham gia Bảng viết Bảng lật	20
	4. Một số hoá chất sát trùng thường dùng	- <i>Các bác đã ai dùng thuốc sát trùng chuồng nuôi, thuốc nào?</i> - Bảng lật: 5 loại à Phát mỗi người 1 tờ A4 trong đó ghi chi tiết 5 loại thuốc sát trùng - Giới thiệu lần lượt từng loại thuốc (mẫu vật), lưu ý cách sử dụng.	Bảng viết Tờ A4 Mẫu thuốc sát trùng	30
III	Quan sát phát hiện dê bệnh	- <i>Thế nào là ủ bệnh ?</i> - <i>Mục đích của việc phát hiện sớm dê bị bệnh?</i> - <i>Giữa dê bệnh và dê khỏe khác nhau ở những điểm nào?</i> à Chia nhóm thảo luận (chú ý các nhóm phải có người biết chữ để ghi thẻ màu) à Dán các thẻ lên giấy A ₀ - THV xử lý kết quả thảo luận à so sánh với thông tin trên bảng lật. - <i>Vậy phải làm gì khi phát hiện thấy dê bệnh?</i> à Bảng lật: + Cách ly ngay + Chuồng thoáng, khô + Cho ăn thức ăn dễ tiêu + Báo ngay cho thú y và thực hiện theo hướng dẫn của họ	Thảo luận nhóm Mỗi nhóm 1 màu thẻ Giấy A ₀ Bảng lật	60
	Hệ thống lại	- Biện pháp phòng bệnh - Phát hiện sớm dê bệnh		15

IV		MỘT SỐ BỆNH THƯỜNG GẶP Ở DÊ		15
1	Bệnh viêm phổi			
	Dẫn nhập	<p>Bà con nuôi dê hay gặp bệnh gì ? biểu hiện những bệnh đó như thế nào? Ghi thông tin lên bảng (lưu ý phân loại thông tin khi ghi, có thông tin cần giữ lại để xử lý sau).</p> <ul style="list-style-type: none"> - THV thu nhập những thông tin chọn thông tin khi dê bị ho, khó thở - Bệnh xảy ra nhanh hay chậm, mùa hay mắc? à Một bệnh rất hay xảy ra: Viêm phổi à Bìa bảng lật 	Tham gia Bảng lật	
	Nguyên nhân	<ul style="list-style-type: none"> - Do mầm bệnh (VK, VR, KST). THV phân tích sự nguy hiểm của mầm bệnh. - Do môi trường sống - Do thời tiết thay đổi đột ngột (không lây) 	Thuyết trình Bảng lật	20
	Biểu hiện	<ul style="list-style-type: none"> - Khai thác lại thông tin về triệu chứng từ các hộ đã phát biểu. - Bảng lật: Mũi khô (sốt); kém/bỏ ăn, lơ đãng, hay nằm; chảy mũi, ho, khó thở - THV tổng hợp lại, đối chiếu với thông tin từ các hộ xem liệu đó có phải bị viêm phổi không. 	Tham gia Bảng viết Bảng lật	30
	Phòng bệnh	<ul style="list-style-type: none"> - Thức ăn, nước uống? - Chuồng trại đạt yêu cầu? (sạch, thoáng); Phun thuốc sát trùng. - Làm gì khi thời tiết quá nóng hoặc quá lạnh 	Tham gia bảng lật	20
	Tổng kết	<ul style="list-style-type: none"> - Đặt câu hỏi yêu cầu vài người nhắc lại, người khác bổ sung. - Cuối cùng tập huấn viên tóm tắt lại 	Tham gia	10
2	Bệnh viêm ruột hoại tử			
	Nhập đề	<p>Khai thác thông tin những hộ có dê bị tiêu chảy (tận dụng thông tin còn ghi trên bảng rồi hỏi lại người đó)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lứa tuổi? 	Tham gia Thẻ màu	15

		- Thức ăn? - Khi bị bệnh chết nhanh hay chậm?		
	Đặc điểm	- Mầm bệnh do vi khuẩn yếm khí gây ra: Phân tích nếu để chuồng ẩm thì sao? - Sống sẵn trong đường ruột dê khỏe thì gây bệnh khi nào? Do thức ăn thay đổi đột ngột; ăn quá nhiều tinh bột (mì, cám, rỉ mật); ăn quá nhiều thức ăn lên men	Tham gia Thuyết trình	15
	Biểu hiện	- Các ý kiến tham gia, ghi bảng - Bảng lật: Cho quan sát tranh (các ô thông tin được che), mời nhận xét. - Bóc dần các ô, nhấn mạnh: đau bụng; phân lẫn máu+thối; chết nhanh 1-4 ngày	Tham gia Bảng lật	30
	Phòng bệnh	- Không cho ăn quá nhiều cái gì? Liên hệ phần đặc điểm à Phân tích kỹ 2 trường hợp (tinh bột/rau xanh non). - Bảng lật: giải thích 2 nguyên nhân còn lại	Tham gia Bảng lật	20
	Chữa bệnh	- Hỏi kinh nghiệm của bà con - Bảng lật: Giải thích bệnh là do độc tố của VK yếm khí à Phải dung thuốc giảm tiết độc tố (than hoạt tính) - Kháng sinh: Khuyến bà con báo TYV giúp. - Cấp nước+ điện giải: Giới thiệu mẫu vật, cách dùng (có thể thay bằng Orezol)	Bảng lật Mẫu điện giải	20
	Tổng kết		Tham gia	10
3	Bệnh viêm loét miệng truyền nhiễm			
	Nhập đề	Khai thác thông tin những hộ có dê bị lở mép, ghi bảng: - Biểu hiện, có hay gặp, lứa tuổi, mùa nào bị nhiều?	Tham gia Thẻ màu	10

		- Tác hại của bệnh? Chữa được không? à Bia bảng lật tên bệnh à Ta xử lý lần lượt: Đặc điểm/ Biểu hiện/ Phòng chữa (dùng các thẻ ghi sẵn)	Bảng lật	
	Đặc điểm	- Tên khác của bệnh? - Do VR. Phân tích SDK và vết thương ở miệng dê: <i>Thức ăn ưa thích của dê là những loại thức ăn nào, thức ăn đó ở đâu? Thức ăn già, cứng có ảnh hưởng gì đến dê?</i> - Con mẹ bị viêm vú, lây qua cho con con - Bệnh xảy ra quanh năm, nhất là mùa ẩm ướt	Tham gia Bảng lật	20
	Biểu hiện	Khai thác người đã gặp về quá trình phát triển của bệnh rồi giải thích: - Nốt nhú đỏ <i>nhanch chóng thành mụn nước</i> - Vị trí: chủ yếu ở môi, mép (<i>nên có tên là bệnh Lở mép dê!</i>), ngoài ra còn ở trong miện; nơi không lông - Mụn vỡ thành vết loét à <i>đóng vảy cứng</i> - <i>Quan sát thấy gì? Dê không ăn vì sao?</i> (đau mồm); chảy dãi, có mùi hôi. - <i>Bệnh này có gì giống và khác với bệnh LMLM?</i> * Giống nhau : Vi rút, có mụn nước, mọi lứa tuổi, xảy ra quanh năm, chảy nhiều nước dãi, có bọt * Khác nhau : + LMLM: Có mụn nước, loét màu đỏ hồng, có bờ phủ màu vàng; không có ở bụng + Lở mép: Vết loét đóng vảy cứng dày, khi bóc vảy để lộ tổ chức bị loét có phủ lớp keo màu vàng, có ở bụng, có con phù mắt	Tham gia Bảng viết Bảng lật	30
	Phòng bệnh	- Vệ sinh chuồng nuôi sạch, khô - Sử dụng các loại thuốc sát trùng	Tham gia Bảng lật	15
	Chữa bệnh	- Hỏi kinh nghiệm bà con	Tham gia	20

		- Bảng lật. - Cho xem mẫu thuốc. Có so sánh với chữa LMLM	Bảng lật Xanh Methylen	
	Tổng kết			10
4.	Bệnh giun tròn			
	Dẫn nhập	Trong chăn nuôi dê thường hay gặp dê gầy, chậm lớn, vì sao vậy? à Do mắc bệnh KST, đặc biệt là các loại giun tròn à Mở bìu bảng lật	Tham gia	10
	Vòng đời	- Do một số loại giun tròn ký sinh trong đường tiêu hóa dê: giun xoắn ở dạ múi khế, giun móc, giun đầu gai ở ruột non... (nêu tác hại: hút máu...) - Nhưng giun từ đâu vào mà có? à Mời bà con xem tranh “Vòng đời của giun tròn” rồi nhận xét.- sau khi mời vài phát biểu, THV giải thích lại à Mời 1 vài người nhắc lại.	Tham gia Bảng lật	30
	Biểu hiện	- Bệnh tiến triển chậm, biểu hiện không điển hình + Gầy yếu, chậm lớn, lông xù, da khô + Niêm mạc nhợt nhạt + Phù dưới hàm - Dạng nặng: phân xanh thẫm/đen	Tham gia Bảng lật	30
	Phòng bệnh	- Liên hệ lại phần vòng đời: Để phòng ta phải làm gì? - Bảng lật: + Định kỳ tẩy giun (tại sao tẩy vào tháng 4+9 ?) + Ủ phân: Mục đích ủ? Cách ủ? Ủ bao lâu thì lấy bón được? Cho bài học vươn lên, quan sát bảng lọc...	Tham gia Bảng lật	20

		Gợi ý có thể phòng ở giai đoạn nào.		
	Tẩy trừ	- Bà con đã tẩy cho dê bao giờ chưa? Loại gì? - Băng lật kết hợp giới thiệu mẫu vật.	Tham gia Băng lật Thuốc giun	20
	Tổng kết			10
	Tổng			670 <i>(4 nửa ngày)</i>

Phụ lục 3a:

**BÀI KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ SAU TẬP HUẤN CHO NÔNG DÂN
PHÒNG VÀ CHỮA BỆNH CHO HEO**

Họ và tên:

Xã:

Anh (chị) hãy khoanh tròn CÂU TRẢ LỜI ĐÚNG NHẤT đối với mỗi câu hỏi sau:

1. Biện pháp nào cần được thực hiện để phòng chống bệnh cho heo?

- a Thực hiện khử trùng thường xuyên cho chuồng lợn
- b Tiêm vaccine
- c Cho heo ăn và uống nước đầy đủ
- d Tất cả các biện pháp đề cập bên trên

2. Mục đích và thời điểm tiêm sát cho lợn con?

- a Để chống thiếu máu cho lợn con
- b Tiêm cho lợn con ngay sau khi sinh
- c Tiêm cho lợn con lúc 3 và 10 tuần tuổi
- d Chỉ có ý a và c là đúng

3. “4 bệnh đờ” ở lợn là bệnh gì?

- a Dịch tả lợn, Phó thương hàn lợn, Tụ huyết trùng lợn và Lợn nghê
- b Dịch tả lợn, Tụ huyết trùng lợn, Đóng dấu lợn, Long mồm lở móng
- c Dịch tả lợn, Phó thương hàn lợn, Đóng dấu lợn và Lợn nghê
- d Dịch tả lợn, Phó thương hàn lợn, Tụ huyết trùng lợn, và Đóng dấu lợn

4. Dùng Vắc xin Tam liên cho lợn để phòng những bệnh nào cho lợn?

- a Tụ huyết trùng lợn và Phó thương hàn lợn
- b Dịch tả lợn và Phó thương hàn lợn
- c Dịch tả lợn, Tụ huyết trùng lợn và Đóng dấu lợn
- d Dịch tả lợn, Tụ huyết trùng lợn và Phó thương hàn lợn

5. Sau khi tiêm vắc xin bao lâu thì lợn có khả năng phòng được bệnh?

- a Ngay sau khi tiêm
- b Sau 3 ngày
- c Sau khoảng 2 tuần
- d Sau 1 tháng

6. Cần chú ý gì khi tiếp xúc với lợn mắc bệnh “lếp-to”?

- a Không cần đeo găng tay và ủng khi khám bệnh
- b Tránh tiếp xúc với nước đái lợn bệnh
- c Ăn thịt lợn nghệ không có ảnh hưởng gì tới sức khỏe con người
- d Tất cả đều đúng

7. So sánh biểu hiện tiêu hoá của bệnh Dịch tả lợn và bệnh Phó thương hàn lợn?

- a Không bị ỉa chảy
- b Đều ỉa chảy và phân có mùi tanh khắm
- c Đều bị ỉa chảy, phân màu vàng, rất thối
- d Đều bị ỉa chảy, nhưng trong bệnh Phó thương hàn phân màu vàng và rất thối; còn trong bệnh Dịch tả lợn phân màu nâu đen và tanh khắm

8. Bệnh Phó thương hàn lợn thường gây bệnh cho lợn ở lứa tuổi nào?

- a Mọi lứa tuổi
- b Từ 2-4 tháng tuổi
- c Từ 3-6 tháng tuổi
- d Từ 3-12 tháng tuổi

9. Biểu hiện lợn khó thở thường gặp ở bệnh nào?

- a Bệnh Dịch tả và bệnh Tụ huyết trùng lợn
- b Phó thương hàn lợn
- c Đóng dấu lợn
- d Cả 4 bệnh đó

10. Làm gì khi lợn bị tiêu chảy?

- a Hạn chế uống nước
- b Cho uống nhiều nước và chất điện giải
- c Tiêm vac-xin
- d Chỉ có ý b và c là đúng

Phụ lục 3b:

**ĐÁNH GIÁ SAU TẬP HUẤN CHO NÔNG DÂN
PHÒNG VÀ TRỊ BỆNH CHO TRÂU BÒ**

Họ và tên:

Xã:

Anh (chị) hãy khoanh tròn vào MỘT Ý ĐÚNG NHẤT cho mỗi câu sau:

1. Nguyên nhân chính nào gây nên bệnh chướng hơi dạ cỏ ở trâu bò?

- a Do ăn nhiều rơm khô
- b Do ăn thức ăn xanh
- c Do ăn nhiều cỏ non
- d Do mắc bệnh Lở mồm long móng

2. Các biểu hiện khi trâu bò bị chướng hơi dạ cỏ?

- a Không ăn, ngừng nhai lại, thờ nhanh, mắt trợn ngược, lưng cong
- b Vùng bụng trái chướng to, hõm hông trái căng phồng
- c Chết rất nhanh nếu không được can thiệp kịp thời
- d Tất cả đều đúng

3. Mức độ lây lan của bệnh Tụ huyết trùng trâu bò ?

- a Bệnh xảy ra lẻ tẻ, lây lan chậm
- b Lây lan rất nhanh
- c Dễ phát thành dịch lớn
- d Không lây

4. Triệu chứng bệnh Tụ huyết trùng ở trâu bò ?

- a Không nhai lại, chướng hơi dạ cỏ
- b Chảy nước mắt, nướu mũi, ho, thờ khó
- c Sưng phù vùng hầu
- d Tất cả các ý trên đều đúng

5. Biện pháp phòng bệnh Tụ huyết trùng?

- a. Cho ăn uống đầy đủ, vệ sinh sạch sẽ
- b. Không ăn thịt trâu bò bệnh
- c. Tiêm vắc-xin Tụ huyết trùng 6 tháng/lần
- d. Cả 3 ý trên đều đúng

6. Đặc điểm bệnh Lở mồm long móng ở trâu bò?

- a Lây lan chậm
- b Trâu bò đau, yếu không thể kéo cày
- c Không lưu thông, xuất khẩu được sản phẩm động vật
- d Chỉ cây b và c đều đúng

7. Phải làm gì khi bệnh Lở mồm long móng xảy ra ?

- a Không cần phải báo cho thú y hoặc chính quyền địa phương
- b Nhốt gia súc bệnh tại chuồng, cho ăn thức ăn mềm, dễ tiêu
- c Để tự khỏi
- d Tất cả đều đúng

8. Đặc điểm và triệu chứng của bệnh Tiên mao trùng trâu bò ?

- a Bệnh tiến triển rất nhanh
- b Con vật vẫn béo khỏe
- c Phù ở hầu, chân sau, và bộ phận sinh dục
- d Tất cả đều đúng

9. Triệu chứng trâu bò bị phù vùng hầu có thể gặp ở bệnh nào?

- a Tụ huyết trùng trâu bò ; Lở mồm long móng
- b Tụ huyết trùng trâu bò, và chướng hơi dạ cỏ
- c Tụ huyết trùng trâu bò; và Tiên mao trùng ở trâu bò
- d Tiên mao trùng ở trâu bò ; Lở mồm long móng

10. Dùng thuốc trị ký sinh trùng đường máu cho trâu bò mỗi năm mấy lần và vào thời gian nào ?

- a Một lần: vào tháng 4
- b Một lần: vào tháng 12
- c Hai lần: vào tháng 4 và tháng 9
- d Hai lần: vào tháng 9 và tháng 12

Phụ lục 4a: Câu hỏi thảo luận nhóm để đánh giá sự áp dụng kiến thức sau tập huấn

Loại vật nuôi: **Bò/trâu**

(Thời gian:: 45 phút/nhóm)

1. Anh (chị) có phòng bệnh cho **trâu bò** bằng phương pháp vệ sinh phòng bệnh trong nuôi dưỡng và chăm sóc không?

Có

Một phần

Hoàn toàn

Nếu không, tại sao?

Nếu có, áp dụng như thế nào và khi nào?

2. Anh (chị) có sử dụng thuốc để điều trị bệnh ký sinh trùng cho **trâu/bò** không?

Có

Không

Nếu không, tại sao?

Nếu có, loại thuốc nào anh (chị) đã dùng ?

Sử dụng như thế nào? Và khi nào?

3. Anh (chị) có sử dụng vac xin để phòng bệnh cho **trâu bò** không?

Có

Không

Nếu không, tại sao?

Nếu có, anh (chị) sử dụng loại vac xin nào?

Sử dụng như thế nào? Và khi nào?

4. Đề xuất nhóm

Phụ lục 4b: Câu hỏi thảo luận nhóm để đánh giá sự áp dụng kiến thức sau tập huấn

Loại vật nuôi: Heo

(Thời gian: 45 phút/nhóm)

1. Anh (chị) có áp dụng cách phòng bệnh cho heo bằng biện pháp vệ sinh chuồng nuôi không?

Không

Một phần

Hoàn toàn

Nếu không, tại sao?

Nếu có, Áp dụng như thế nào? Và khi nào?

2. Anh (chị) có áp dụng biện pháp ngăn ngừa bệnh lây lan của heo không?

Không

Một phần

Hoàn toàn

Nếu không, tại sao?

Nếu có, Anh (chị) thường sử dụng loại thuốc nào?

Áp dụng như thế nào? Và khi nào?

3. Anh (chị) có sử dụng vac-xin để phòng bệnh cho heo không?

Có

Không

Nếu không, tại sao?

Nếu có, anh (chị) thường sử dụng loại vac-xin nào?

Áp dụng như thế nào? Và khi nào?

- Đề xuất nhóm

Phụ lục 5: Mẫu đánh giá năng lực thú y viên cơ sở và đề cương

MẪU A

'Bảng câu hỏi đánh giá kiến thức lý thuyết của thú y viên cơ sở'

Quảng Ngãi, / / 200...

Tên:

Xã:

Huyện:

1. Anh (chị) hãy cho biết mỗi loại bệnh sau do ký sinh trùng, virus hay vi khuẩn gây ra (1 điểm)

- Bệnh Newcastle	V	- Bệnh lợn nghê	B
- Bệnh cúm gia cầm	V	- Bệnh ỉa chảy ở lợn con do vi khuẩn E. coli gây ra	B
- Bệnh Gumboro	V	- Bệnh suyễn lợn	B
- Bệnh tụ huyết trùng gia cầm	B	- Bệnh run rẩy/tê liệt ở heo nái	-
- Dịch tả vịt	V	- Lở mồm long móng	V
- Dịch tả lợn	V	- Bệnh tụ huyết trùng trâu bò	B
- Phó thương hàn lợn	B	- Bệnh tiên mao trùng	P
- Đóng dấu lợn	B	- Bệnh Fascioliasis trâu bò	P
- Bệnh tụ huyết trùng lợn	B	- Bệnh giun đũa bê nghé	P
- Bệnh sán dây ở lợn	P	- Bệnh nhiệt thán	B

@ Hướng dẫn cách chấm điểm: 0.1 điểm cho mỗi loại bệnh; đúng tất cả được 1 điểm

2. Nguyên nhân chung gây ra bệnh ỉa chảy ở heo con là gì? (1 điểm)

- Thức ăn cho heo mẹ: **thiếu và không cân bằng**
- Thức ăn cho heo con: **thiếu sữa, thiếu sắt (Fe), thay đổi đột ngột**
- Nước uống: **Thiếu và bẩn**
- Chuồng: **nền chuồng dơ và ẩm ướt, gió lùa**

- Thời tiết: **quá nóng, lạnh và ướt**

@ *Hướng dẫn cách chấm điểm: 0.2 điểm cho mỗi ý; đúng tất cả được 1 điểm*

3. “Thời gian ủ bệnh” là gì? Trong “thời gian ủ bệnh”, vật nuôi sẽ trông như thế nào? (1 điểm)

- **Thể hiện khái niệm của sự ủ bệnh**
- **Khẳng định trong thời gian ủ bệnh, vật nuôi không thể hiện triệu chứng**

@ *Hướng dẫn cách chấm điểm: 0.5 điểm cho mỗi ý; đúng tất cả được 1 điểm*

4. Làm cách nào tiệt trùng các dụng cụ thú y (ghim, kéo, ống tiêm, và kim)?

(chọn nhiều câu trả lời đúng theo yêu cầu) (1 điểm)

- Rửa bằng nước sạch
- R** Đun sôi trong 30 phút
- Đun sôi trong 15 phút
- Tiệt trùng bằng Formol
- Nhúng vào nước đang sôi

@ *Hướng dẫn cách chấm điểm: 1 điểm cho lựa chọn đúng; trừ 0,25 điểm cho mỗi lựa chọn sai*

5. Tiệt trùng chuồng bằng cách nào? (chọn nhiều câu trả lời đúng theo yêu cầu) (1 điểm)

- R** Dùng vôi đậm đặc
- Phun và rửa bằng nước sạch với áp suất cao
- R** Sử dụng Chloramin 2%
- R** Sử dụng Formol 2-5%
- R** Sử dụng BKA 1-2%

@ *Hướng dẫn cách chấm điểm: 0,25 điểm cho lựa chọn đúng; trừ 0,25 điểm cho mỗi lựa chọn sai*

6. Mục đích của tiêm phòng vac-xin là gì? (chọn nhiều câu trả lời đúng theo yêu cầu) (1 điểm)

- Để chữa bệnh
- R** Để phòng bệnh
- Để kích thích sự tăng trưởng của vật nuôi

@ *Hướng dẫn cách chấm điểm: 1 điểm cho lựa chọn đúng; trừ 0,25 điểm cho mỗi lựa chọn sai*

7. Cách giữ và vận chuyển vac-xin như thế nào cho đúng? (chọn nhiều câu trả lời đúng theo yêu cầu) (1 điểm)

- R** Cách giữ vac-xin trong tủ lạnh từ 2-8 °C

Cất giữ vac-xin trong hộp đông của tủ lạnh

R Vận chuyển vac-xin trong một thùng đựng hàng làm mát bằng đá

Vận chuyển vac-xin trong một thùng đựng hàng mát không có đá

Giữ trên kệ cùng với thuốc

@ Hướng dẫn cách chấm điểm: 0,5 điểm cho mỗi lựa chọn đúng; trừ 0,3 điểm cho mỗi lựa chọn sai

8. Có nên dùng rượu cồn sát trùng bơm tiêm và kim tiêm trước khi tiêm phòng vac-xin không? *(1 điểm)*

Có

Không **R**

Tại sao? **R** Rượu cồn sẽ làm hỏng vac-xin

@ Hướng dẫn cách chấm điểm: 0.3 điểm cho câu trả lời đúng; 0.7 điểm cho lời giải thích đúng; đúng tất cả được 1 điểm

9. Viết ra thân nhiệt bình thường của các loại vật nuôi sau đây: *(1điểm)*

- Trâu: 38.0 - 38.5 °C

- Bò: 38.0 - 39.0 °C

- Heo: 38.5 - 39.0 °C

- Heo con: 39.5 - 39.8 °C

@ Hướng dẫn cách chấm điểm: 0.25 điểm cho câu trả lời đúng; đúng tất cả được 1 điểm

10. Để có thể chẩn đoán tốt cho một con vật nuôi đang bị bệnh, chúng ta cần phải: *(1 điểm)*
(chọn nhiều câu trả lời đúng theo yêu cầu)

R Hỏi nông dân nhiều câu hỏi về con vật đang bị bệnh

Hỏi trị giá của con vật

R Quan sát con vật

R Đo thân nhiệt của con vật

Tiêm kháng sinh cho con vật ngay lập tức

@ Hướng dẫn cách chấm điểm: 0.3 điểm cho mỗi lựa chọn đúng; đúng tất cả được 1 điểm ; trừ 0.3 điểm cho mỗi lựa chọn sai

11. a) Liệt kê dấu hiệu lâm sàng của bệnh Dịch tả lợn *(0.5 điểm)*
(chọn nhiều câu trả lời đúng theo yêu cầu)

Thở bình thường

R Vết sung đỏ giống như “vết muỗi cắn” ở chỗ da mỏng

Hầu và mắt sung

R Ỉa chảy, phân nước và có mùi tanh

@ Hướng dẫn cách chấm điểm: 0.25 điểm cho mỗi lựa chọn đúng; trừ 0.25 điểm cho mỗi lựa chọn sai

b) Liệt kê các thương tổn do bệnh Dịch tả lợn gây ra

(chọn nhiều câu trả lời đúng theo yêu cầu) (0.5 điểm)

Lá lách có màu xanh tím, bị sưng ở giữa, mềm dễ uốn, nhưng khi cắt thì cứng như cao su

R Có nhiều vết loét tròn ở van hồi-mạnh tràng

@ **Hướng dẫn cách chấm điểm:** 0.5 điểm cho mỗi lựa chọn đúng; trừ 0.5 điểm cho mỗi lựa chọn sai

12. a) Liệt kê các triệu chứng và biểu hiện lâm sàng của bệnh Newcastle

(chọn nhiều câu trả lời đúng theo yêu cầu) (0.5 điểm)

Lây lan nhanh gây tử vong cao ở gà, vịt, ngan, và ngỗng

R Ỉa chảy với phân trắng xanh

R Thở khó

Đầu và mỏ sưng

@ **Hướng dẫn cách chấm điểm:** 0.25 điểm cho mỗi lựa chọn đúng; trừ 0.25 điểm cho mỗi lựa chọn sai

b) Liệt kê các thương tổn do bệnh Newcastle gây ra (chọn nhiều câu trả lời đúng theo yêu cầu) (0.5 điểm)

Xuất huyết dưới da ở chân và các khe ngón chân

R Xuất huyết trên các lỗ tuyến của dạ dày tuyến

R Xuất huyết ở các vết loét trong ruột

@ **Hướng dẫn cách chấm điểm:** 0.25 điểm cho mỗi lựa chọn đúng; trừ 0.25 điểm cho mỗi lựa chọn sai

13. a) Liệt kê triệu chứng và dấu hiệu lâm sàng của bệnh Tiên mao trùng trâu bò

(chọn nhiều câu trả lời đúng theo yêu cầu) (0.5 điểm)

Do vi khuẩn gây ra

R Bệnh tiến triển chậm

Sốt cao liên tục trong nhiều ngày

R Con vật rất ốm, màng nhày nhợt nhạt

@ **Hướng dẫn cách chấm điểm:** 0.25 điểm cho mỗi lựa chọn đúng; trừ 0.25 điểm cho mỗi lựa chọn sai

b) Loại thuốc điều trị (chọn nhiều câu trả lời đúng theo yêu cầu) (0.5 điểm)

- Ampicillin
- R** Azidin
- Levamisol
- R** Trypamidium

@ Hướng dẫn cách chấm điểm: 0.25 điểm cho mỗi lựa chọn đúng; trừ 0.25 điểm cho mỗi lựa chọn sai

14. Lý do anh (chị) dùng thuốc kháng sinh? (chọn nhiều câu trả lời đúng theo yêu cầu) (1 điểm)

- Phòng chống bệnh
- Điều trị bệnh do virus gây ra
- R** Điều trị bệnh do vi khuẩn gây ra
- Điều trị bệnh do ký sinh trùng gây ra

@ Hướng dẫn cách chấm điểm: 1 điểm cho mỗi lựa chọn đúng; trừ 0.3 điểm cho mỗi lựa chọn sai

15. Thời gian tối thiểu của một đợt điều trị bằng kháng sinh?

(chọn nhiều câu trả lời đúng theo yêu cầu) (1 điểm)

- 1 ngày
- 2 ngày
- R** 3 ngày
- 1 tuần

@ Hướng dẫn cách chấm điểm: 1 điểm cho mỗi lựa chọn đúng; trừ 0.3 điểm cho mỗi lựa chọn sai

16. Từ bảng thuốc sau, hãy phân biệt thuốc kháng sinh – ghi chữ “A” và thuốc kháng ký sinh trùng – ghi chữ “P” vào ô kế bên (1 point)

Penicillin	A	Analgin		Tetracyclin	A
Levamisol	P	Streptomycin	A	Calmaphos	
Dextran-Fe		Trypamidium	P	Dexamethasone	

@ Hướng dẫn cách chấm điểm: 0.2 điểm cho mỗi lựa chọn đúng; trừ 0.2 điểm cho mỗi lựa chọn sai

17. Yếu tố quan trọng trong việc sử dụng thuốc kháng sinh là gì?

(chọn nhiều câu trả lời đúng theo yêu cầu) (1 điểm)

R Cân nặng của con vật

R Tuổi của con vật

Giới tính của con vật

Tăng liều lượng từ từ

Kết hợp tối thiểu 3 loại thuốc kháng sinh

@ *Hướng dẫn cách chấm điểm: 0.5 điểm cho mỗi lựa chọn đúng; trừ 0.3 điểm cho mỗi lựa chọn sai*

18. Mục đích của việc tiêm chất Sắt (Dextran Fe) cho heo con là gì? (1 điểm)

Để phòng chống bệnh thiếu máu cho heo con

@ *Hướng dẫn cách chấm điểm: 0.5 điểm*

Anh (chị) thường tiêm cho heo ở độ tuổi nào 3 và 10 ngày tuổi

@ *Hướng dẫn cách chấm điểm: 0.5 điểm*

19. Tại sao và khi nào thì vac-xin không phát huy hiệu quả?

(chọn những câu trả lời đúng) (1 điểm)

R Lưu giữ và vận chuyển tệ

R Hết hạn sử dụng

R Kim tiêm quá ngắn để tiêm cơ

R Tiêm vac-xin trong thời gian ủ bệnh

R Không đủ liều lượng vac-xin

Lệch lạc giới tính

@ *Hướng dẫn cách chấm điểm: 0.2 điểm cho mỗi lựa chọn đúng; trừ 0.2 điểm cho mỗi lựa chọn sai*

20. Đúng hay sai? (chọn câu trả lời đúng) (1 điểm)

R Phòng bệnh hơn chữa bệnh

Sau khi khám cho một đàn heo bị bệnh Dịch tả, không cần tiệt trùng tay/giày dép trước khi đến trại heo khác

R Cúm gia cầm không thể chữa trị bằng thuốc kháng sinh

Không nên cho bê bú sữa non

Không cho heo con bị tiêu chảy uống nước

@ *Hướng dẫn cách chấm điểm: 0.5 điểm cho mỗi lựa chọn đúng; trừ 0.3 điểm cho mỗi lựa chọn sai*

Đánh giá:

Điểm	Đánh giá
0 – 3.3	Yếu
3.4 – 6.7	Đáng quan tâm
6.8 – 9.5	Vững
9.6 – 10	Khá/thành thạo

MẪU B
‘Nội dung và phương pháp đánh giá kỹ năng thực hành của thú y viên cơ sở’

Quảng Ngãi, / / 200...

Tên:.....

Xã:.....

Huyện:

- 1. Thu thập thông tin về con vật bệnh từ chủ hộ (1.5 điểm)**
 - Đánh giá viên đưa ra một tình huống: một hộ gia đình có một đàn gà bệnh, vài con heo bệnh hoặc một con trâu/bò bệnh, và họ yêu cầu thú y viên cơ sở giúp đỡ.
 - Đánh giá viên đóng vai chủ hộ và yêu cầu thú y viên cơ sở đưa ra các câu hỏi mà họ có thể sử dụng để thu thập thông tin về con vật bệnh.

- 2. Sử dụng nhiệt kế (1.5 điểm)**
 - Chuẩn bị: một nhiệt kế (có thể để trên nhiệt độ thường của vật nuôi)
 - Yêu cầu thú y viên cơ sở:
 - Thực hiện việc sử dụng nhiệt kế (cho heo, bò/trâu).
 - Đọc số trên vạch nhiệt kế.
 - Đánh giá đưa ra nhiều nhiệt độ khác nhau cho từng loại vật nuôi và yêu cầu thú y viên cơ sở cho biết ở nhiệt độ đó thì loại vật nuôi đó có bị sốt hay không.

- 3. Sử dụng bơm tiêm và kim tiêm (1.5 điểm)**
 - Chuẩn bị: một bơm tiêm (kim loại), kim tiêm nhiều kích cỡ, một ống nước cất 5ml, ghim.
 - Yêu cầu thú y viên cơ sở:
 - Tháo và ráp các bộ phận của ống tiêm. Kiểm tra độ khít thích hợp.
 - Lấy thuốc (thay bằng nước cất).
 - Chỉ các điểm tiêm bắp và tiêm dưới da ở gà, heo, trâu/bò (nếu có thể thì yêu cầu thú y viên cơ sở chỉ các điểm tiêm ở các con vật sống)
 - Tiết trùng ống tiêm và kim tiêm.

- 4. Tính toán, pha thuốc, và sử dụng thuốc (1.5 điểm)**
 - Chuẩn bị: một chai thuốc kháng sinh BKA 100 ml, một bình phun 8-10 l, một xô nước.
 - Yêu cầu thú y viên cơ sở:
 - Tính toán để pha 5 l BKA 1%.
 - Thực hiện việc pha và phun thuốc.

@ Có thể kiểm tra kiến thức của thú y viên cơ sở về một số loại thuốc kháng sinh khác!

- 5. Một số loại thuốc được sử dụng chung trong điều trị (1.5 điểm)**
- Chuẩn bị: Một số thuốc kháng sinh dạng bột và nước (Penicillin, Streptomycin, Ampicillin, Tylosin...); một số thuốc kháng ký sinh (Tayzu, Azidin, Dertil-B...); vitamin, các khoáng chất, bột hydrat hoá.
 - Yêu cầu thú y viên cơ sở:
 - Phân loại thuốc theo nhóm
 - Nêu tính chất chính của các loại thuốc cụ thể.
 - Đánh giá viên đưa ra một số tình huống và yêu cầu thú y viên cơ sở trả lời:
 - Cách sử dụng đúng liều lượng thuốc Tayzu (gói 4 g) để xổ giun cho gà ở độ tuổi khác nhau?
 - Cách sử dụng đúng liều lượng thuốc Penicillin (chai 1triệu IU) để chữa bệnh cho heo bị bệnh Đóng máu lợn?
 - Cách sử dụng đúng liều lượng thuốc Streptomycin (chai 1g) để chữa bệnh cho bò bị bệnh Tụ huyết trùng?
- 6. Kiến thức về vac-xin nhược độc và vac-xin vô hoạt (1.5 điểm)**
- Chuẩn bị: Một ít vac-xin nhược độc (Lasota, Dịch tả lợn...) và một ít vac-xin vô hoạt (Tụ huyết trùng trâu bò)
 - Yêu cầu thú y viên cơ sở thực hiện:
 - Pha chế: với bao nhiêu nước cất/ NaCl 0.9%?
 - Sử dụng: nhỏ mắt, mũi hoặc tiêm bắp và tiêm dưới da?
 - Dự trữ và vận chuyển từng loại vac-xin.
- 7. Cho vật nuôi uống thuốc qua đường miệng (1.5 điểm)**
- Chuẩn bị: 1 gói thuốc bột (Tayzu...) và vài viên thuốc (Dertil-B...)
 - Yêu cầu thú y viên cơ sở:
 - Trộn một lượng nhỏ thuốc bột vào thức ăn cho gà/heo.
 - Hoà tan thuốc bột vào nước uống cho gà.
 - Cho gà, heo và bò/trâu uống thuốc viên và thuốc nước
- 8. Kiến thức về một số loại bệnh chủ yếu ở gà (2 điểm)**
- Chuẩn bị: một số ảnh màu (20x30 cm) về các triệu chứng và thương tổn do một số loại bệnh chủ yếu ở gà như bệnh Newcastle, Gumboro, cúm gia cầm...
 - Yêu cầu thú y viên cơ sở:
 - Bình luận ảnh (tên của các bộ phận? ở bệnh nào?)
 - Có thể bị nhầm lẫn với loại bệnh gì? Cách phân biệt?)
- 9. Kiến thức về một số bệnh chủ yếu ở heo (2 điểm)**
- Chuẩn bị: một số ảnh màu (20x30 cm) về triệu chứng và thương tổn do một số loại bệnh chủ yếu ở heo như bệnh Dịch tả lợn, Tụ huyết trùng lợn, Đóng máu lợn, Phó thương hàn lợn, bệnh Lợn nghệ, bệnh giun sán....
 - Yêu cầu thú y viên cơ sở:
 - Bình luận ảnh (tên các bộ phận? bệnh gì?)
 - Có thể bị nhầm lẫn với loại bệnh gì? Cách phân biệt?

10. Kiến thức về một số bệnh chủ yếu ở bò/trâu (2 điểm)

- Chuẩn bị: một số ảnh màu (20x30 cm) về triệu chứng và thương tổn do một số loại bệnh chủ yếu ở bò/trâu như bệnh Lở mồm long móng, bệnh Tụ huyết trùng trâu bò, bệnh Nhiệt thán..
- Yêu cầu thú y viên cơ sở:
 - Bình luận ảnh (tên các bộ phận? bệnh gì?)
 - Có thể bị nhầm lẫn với loại bệnh gì? Cách phân biệt?

11. Viết báo cáo (1.5 điểm)

- Chuẩn bị: một số mẫu báo cáo (về bệnh dịch, tiêm vac-xin tại xã)
- Yêu cầu thú y viên cơ sở:
 - Giải thích một số thuật ngữ trong bài báo cáo
 - Cách thu thập dữ liệu (với tư cách là một thú y viên cơ sở /trưởng Trung tâm thú y xã)?
 - Điền vào các báo cáo.

12. Mổ gia cầm (2 điểm)

- Chuẩn bị: một con gà hoặc vịt, kéo, dao mổ, kẹp, khay, nước ngọt
- Yêu cầu thú y viên cơ sở:
 - Thực hiện mổ gia cầm.
 - Đưa ra các bộ phận
 - Mô tả các thương tổn có thể có

Đánh giá:

Điểm	Đánh giá
0 – 3.3	Yếu
3.4 – 6.7	Đáng quan tâm
6.8 – 9.5	Vững
9.6 – 10	Khá/thành thạo

Phụ lục 6. Bảng câu hỏi

Họ tên:

Cơ quan:.....

Sự khác nhau giữa giảng dạy ở trường và giảng dạy ở cơ quan khuyến nông

1. Giáo viên trừng phạt những học sinh không đạt kết quả tốt
2. Giáo viên đánh giá khoá tập huấn để rút ra bài học kinh nghiệm và thực hiện tốt hơn cho khoá tập huấn tiếp theo
3. Giáo viên đóng vai trò khuyến khích lớp học
4. Giáo viên sử dụng chương trình đã được chuẩn bị kỹ từ trước
5. Giáo viên là nguồn thông tin duy nhất cung cấp thông tin cho lớp học
6. Giáo viên giảng dạy trong không khí thân thiện
7. Giáo viên và học sinh cùng nhau tìm ra những ý chính của bài học
8. Giáo viên có kỹ năng chuyên môn, đưa ra nhiều ý kiến gợi ý cho câu hỏi của học sinh
9. Giáo viên là chuyên gia có trách nhiệm truyền tải ý tưởng công nghệ khoa học cho học sinh
10. Giáo viên hướng dẫn toàn bộ khoá tập huấn
11. Giáo viên chuẩn bị chương trình tập huấn dựa trên sự đánh giá nhu cầu của học sinh
12. Giáo viên & học sinh cùng chia sẻ thành công và thất bại trong thời gian tập huấn
13. Giáo viên phê bình công việc do học sinh thực hiện
14. Giáo viên yêu cầu học sinh làm bài kiểm tra và chấm điểm
15. Giáo viên là người truyền tải thông tin, kiến thức cho học sinh
16. Giáo viên chuẩn bị kế hoạch giảng dạy dựa trên kinh nghiệm của học sinh
17. Giáo viên khuyến khích học sinh đưa ra những ý kiến của họ về công việc được cùng nhau thực hiện
18. Giáo viên giảng dạy trong không khí thân thiện
19. Giáo viên luôn quan tâm đến mong đợi của học sinh
20. Giáo viên luôn so sánh kỳ vọng của học sinh và các mục tiêu tập huấn

Phụ lục 7. Sự lĩnh hội kiến thức

Họ tên:

Cơ quan:

Khoanh tròn các ý kiến đúng cho những câu sau đây:

Câu 1: Những điểm cần chú ý khi áp dụng phương pháp thảo luận trong lớp

- a. Tạo không khí lớp học vui và thân thiện
- b. Lập kế hoạch giảng dạy dựa trên ý kiến đóng góp
- c. Thường xuyên tóm tắt các ý chính
- d. 3 ý kiến trên đều đúng

Câu 2: Trong khi giảng dạy, tập huấn viên nên hay không nên đưa vào những câu chuyện hài hước?

- a. Không nên; làm cho không khí nghiêm chỉnh trong lớp học bị giảm đi
- b. Nên; làm sự căng thẳng trong lớp học giảm đi
- c. Không nên; tập huấn viên sẽ bị xem là một người không nghiêm túc và học viên sẽ xem thường tập huấn viên
- d. Nên; cần thiết để có thể lấy ý kiến tham gia từ tất cả các học viên

Câu 3: Tính cách của học viên trưởng thành

- a. Học nhanh và nhớ lâu hơn học viên nhỏ tuổi
- b. Viết ít và không thể nhớ nhiều nội dung cùng lúc
- c. Mong muốn học hỏi kiến thức mới
- d. Cả 3 ý kiến trên đều đúng

Câu 4: Học viên trưởng thành học tốt hơn khi

- a. Có chính quyền địa phương
- b. Nội dung bài học có thể giúp họ giải quyết vấn đề mà họ đang gặp phải
- c. Học viên được lo tài chính
- d. Bao gồm việc đi lại

Câu 5: Khi nào nên phát tài liệu cho học viên?

- a. Trước khi lớp học bắt đầu (vì học viên cần theo dõi)
- b. Trong thời gian tập huấn
- c. Cuối khóa tập huấn
- d. Bất kỳ lúc nào

Câu 6: Vai trò của các phương tiện hỗ trợ giảng dạy

- a. Hỗ trợ cho trí nhớ của học viên
- b. Giúp tập huấn viên giải thích vấn đề rõ ràng hơn và tiết kiệm thời gian
- c. Tăng tính thuyết phục cho học viên
- d. Cả 3 ý trên đều đúng

Câu 7: Một tập huấn viên khuyến nông dạy tốt là người:

- a. Biết cách sử dụng phương tiện hỗ trợ giảng dạy hiện đại
- b. Không biết cách sử dụng phương tiện hỗ trợ giảng dạy nhưng có kỹ năng giảng dạy trôi chảy
- c. Biết làm ra phương tiện hỗ trợ giảng dạy
- d. Chọn và sử dụng các phương tiện hỗ trợ giảng dạy phù hợp với từng tình huống

Câu 8: Cấu trúc của kế hoạch giảng dạy bao gồm:

- a. Phần giới thiệu, nội dung chính và kết thúc như một bài luận
- b. Chỉ giới thiệu và đi thẳng vào nội dung chính (để tiết kiệm thời gian)
- c. Chỉ nội dung chính (mà tập huấn viên muốn trình bày)
- d. Cả 3 ý kiến trên đều sai

Câu 9: Làm thế nào để biết học viên có hiểu bài hay không?

- a. Đặt câu hỏi và yêu cầu trả lời
- b. Yêu cầu học viên lặp lại các ý chính
- c. 2 ý kiến trên đều sai
- d. 2 ý kiến trên đều đúng

Câu 10: Hạn chế của bảng lật?

- a. Khó phối hợp với các phương tiện giảng dạy khác
- b. Chỉ thích hợp với việc tập huấn cho các học viên có trình độ thấp
- c. Khó sử dụng trong lớp có nhiều học viên
- d. Cả 3 ý kiến trên đều đúng

